

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2025-2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ pháp lý

Nghị quyết Trung ương 29/NQ-TW đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 16 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, Phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ vào Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Quyết định số 32/2020/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư của Bộ GD&ĐT: số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 ban hành CT GDPT; số 20/2021/TT-BGD&ĐT ngày 01/7/2021 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2021; số 13/2022/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CT GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/08/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-PGD&ĐT ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2025-2026 cho các trường mầm non, Tiểu học, THCS huyện Mường Chà;

Căn cứ văn Công văn số: 2604/SGD&ĐT-THCS ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ kế hoạch số 87/KH-THCSMA, ngày 29/8/2025 về kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của môn học, hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 của trường THCS Mường Anh;

Căn cứ các kế hoạch giáo dục của Tổ KHTN và tổ KHXH;

Trường THCS Mường Anh xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 với những nội dung cụ thể như sau:

II. Căn cứ tình hình thực tế

1. CSVC, thiết bị*+ Cơ sở vật chất:*

Loại phòng (nhà)	Tổng số	Phân loại		
		Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
Phòng học	8	8	0	0
Phòng học bộ môn	4	2	0	2
Phòng chức năng	0	0	0	0
Phòng hội đồng	1	1	0	0
Phòng thiết bị	1	0	1	0
Phòng thư viện	1	0	1	0
Phòng y tế	1	0	0	1
Phòng hành chính	1	1	0	0
Phòng bảo vệ	1	1	0	0
Phòng công vụ	3	3	0	0

+ Thiết bị dạy học

Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	So sánh yêu cầu tối thiểu
Máy tính phục vụ học tập	20	Bộ	Đủ
Máy tính dùng cho quản lý	2	Bộ	Thiếu 1 bộ
Máy tính phục vụ văn phòng	4	Bộ	Đủ
Máy chiếu	8	Cái	Đủ
Máy phô tô	1	Cái	Đã hỏng
Bảng	12	Cái	Đủ
Bộ bàn ghế dành cho giáo viên	8	Bộ	Đủ
Bộ bàn ghế dành cho học sinh	142	Bộ	Đã hỏng 40 bộ
Thiết bị dạy học	4	Bộ	Đáp ứng 50%

2. Đội ngũ

T T	Vị trí việc làm	Số lượng hiện có	Trình độ CM	Năm học 2024-2025	
				Nhu cầu	Thừa thiếu
1	Ban giám hiệu	3		3	-1
	- Hiệu trưởng	1	ĐH	1	0
	- Phó hiệu trưởng	2	ĐH	2	0
2	Giáo viên	12		16	-4
	- Văn	3	2ĐH, 1CĐ	3	0
	- GDCD	1	ĐH	1	0
	- Toán	1	ĐH	2	-1
	- Sinh, Hoá, Lý	2	ĐH	3	-1
	- Lịch sử và địa lí	1	ĐH	1	0
	- Tin	1	ĐH	1	0
	- Thể dục	0	ĐH	1	-1
	- Ngoại ngữ	1	ĐH	2	-1
	- Âm nhạc	1	ĐH	1	0
	- Mỹ thuật	1	ĐH	1	0
	- Công nghệ	0	ĐH	0	0
	- Công tác Đội	0	ĐH	0	0
3	Phục vụ giảng dạy	2		2	0
	- Nhân viên TV	1	ĐH	1	0
	- Nhân viên Thiết bị	1	ĐH	1	0
4	Nhân viên	4		4	0
	- Y tế	1	TC	1	0
	- Kế toán	1	CĐ	1	0

	- Văn thư, thủ quỹ	1	TC	1	0
	- Bảo vệ	1	Chưa qua ĐT	1	0
	Tổng	22		25	-3

Tỷ lệ giáo viên trên lớp: THCS: 12/8lớp = 1,5.

3. Kết quả học sinh năm học 2024-2025

- **Số lượng:** Đầu năm 272 HS, cuối năm 265 HS (chuyển đi 5, bỏ học 2); Kết quả duy trì: 265/272 = 97,4%

3.1. Chất lượng 2 mặt giáo dục

Nội dung đánh giá	Khối	T. số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Học tập	6	79	4	5,0	24	30,0	49	61,3	2	2,5
	7	57	5	8,9	21	37,5	30	53,6	1	1,8
	8	61	6	8,7	26	37,7	34	49,3	1	1,4
	9	54	6	10,2	25	42,4	23	39,0	0	0,0
Tổng số		257	21	8,0	96	36,4	136	51,5	4	1,5
Rèn luyện	6	79	40	50,0	37	46,3	2	2,5	0	0,0
	7	57	45	80,4	10	17,9	2	3,6	0	0,0
	8	61	43	62,3	22	31,9	2	2,9	0	0,0
	9	54	39	66,1	7	11,9	8	13,6	0	0,0
Tổng số		257	167	63,3	76	28,8	14	5,3	0	0,0

TN THCS: 54/54 = 100% .

3.2 Chất lượng các cuộc thi

a. Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi:

- HS được công nhận đạt giải HSG các môn văn hóa cấp trường là 10 em.

- HS đạt giải thi HSG các môn văn hóa cấp Huyện là 10 em. Trong đó:
- + HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện đạt 02 giải (02 giải KK môn Văn và môn Tin);
- + Thi giao lưu Olympic khối 6,7,8 cấp huyện đạt 8 giải (môn Văn: 2 giải 3, môn Tin: 1 giải 3, môn Toán: 3 giải KK, môn Tiếng Anh: 2 giải KK).
- Thi Tiếng anh qua mạng IOE cấp huyện đạt 1 giải KK.
- Có 01 học sinh được lựa chọn vào đội tuyển ôn thi IOE cấp tỉnh. Trong đó 01 học sinh đạt giải.

b. Các cuộc thi khác

- Tham gia bóng chuyền hơi cấp huyện đạt giải nhì.
- Tham gia Hội thi vũ điệu sân trường cấp huyện đạt giải nhì.
- Hội thi GVG cấp huyện có 5 giáo viên được công nhận.
- Cuộc thi KHKT cấp huyện: 1 sản phẩm đạt giải khuyến khích.
- Tốt nghiệp THCS: $54/54 = 100\%$
- *Đảm bảo tốt an ninh, an toàn trường học không có hiện tượng mất cắp tài sản, hiện tượng bạo lực học đường, tai nạn giao thông, công tác phòng cháy chữa cháy được đảm bảo.*

c. Cuộc thi vào THPT và học khác

- Tham gia thi vào 10. Số lượng tham gia thi: 30/54 học sinh = 55,6%, Thi đỗ và học THPT: 21. Trong đó: THPT: 14 em, Nội trú: 7 em
- Học GDTX, nghề: 6 em.

4. Thi đua - Khen thưởng

Tập thể trường đạt danh hiệu Tập thể LĐTT được UBND huyện tặng giấy khen.

Cá nhân: 04 CBGV-NV đạt CSTĐCS, 20 CBGV-NV đạt LĐTT, 7 CBGV-NV được tặng giấy khen của UBND huyện, 1 đc được UBND tặng bằng khen.

B. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2025

I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

- Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, tích cực chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự cho việc tiếp tục triển khai chương trình Giáo dục phổ thông mới.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; nội dung, tài liệu giáo dục địa phương ... để triển khai áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương theo đúng lộ trình quy định của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã Pa Ham.

1.1 Thời cơ

Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.

Chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần tạo nên Nhà trường được phát triển toàn diện.

Từ năm học 2025-2026 thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp nhà trường trực thuộc UBND xã nên trong công tác tiếp nhận chỉ đạo từ cấp trên có nhiều điều kiện thuận lợi hơn.

Ban đại diện CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của Nhà trường.

Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

Chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ chính sách cho học sinh vùng khó khăn, người dân tộc ngày một cải thiện.

Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho Nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và Nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của Nhà trường (đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục ATGT, các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm ...).

1.2. Thách thức:

Giáo dục đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước và phần đông gia đình còn hạn chế.

Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển Giáo dục và Đào tạo; khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các địa phương vẫn diễn ra dẫn đến thiếu bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học và địa phương.

Giáo viên, cha mẹ học sinh khó kiểm soát hết các kênh thông tin trên Internet mà học sinh tiếp cận, học sinh dễ bị văn hóa phẩm thâm nhập.

2. Bối cảnh bên trong nhà trường.

2.1. Điểm mạnh của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên trẻ, có trình độ, có năng lực, có tinh thần đoàn kết, có ý thức tổ chức, kỷ luật, có trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ có nhiều năm công tác làm quen với đối tượng học sinh các dân tộc trong xa, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn cao 11/12 đ/c. Đây là nguồn nhân lực khá dồi dào để tham gia vào các hoạt động nâng cao chất lượng của hoạt động giáo dục của nhà trường.

100% Đội ngũ CB và giáo viên được tập huấn đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá đây là cơ hội rất lớn để nhà trường nhanh chóng thực hiện được mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và sớm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Nhà trường đã có 5 GV được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

Trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 tháng 5 năm 2022, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, thư viện nhà trường đạt thư viện chuẩn.

Nhà trường có bề dày truyền thống trong công tác thi đua, có nhiều năm trường đạt danh hiệu tập thể xuất sắc, được UBND tỉnh tặng Bằng khen, nhiều năm được UBND huyện tặng giấy khen.

Cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ cho dạy học và phục vụ học sinh nội trú tương đối đảm bảo.

Đại đa số học sinh ngoan ngoãn có tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc trong và ngoài nhà trường, chấp hành khá tốt nội quy nhà trường.

Nhận thức về học tập và nhu cầu học tập của nhân dân đã được nâng lên là điều kiện thuận lợi trong việc huy động HS ra lớp đúng độ tuổi, duy trì và giữ vững phổ cập THCS.

Hội cha mẹ HS, chính quyền địa phương quan tâm phối hợp trong việc huy động HS ra lớp.

2.2. Điểm yếu.

Một bộ phận giáo viên của Nhà trường chưa nắm vững lý luận cũng như kỹ năng dạy học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học chưa thực sự quyết tâm đổi mới.

Nội dung dạy học tích hợp có nhiều điểm mới và khó giáo viên còn gặp nhiều lúng túng trong việc tiếp cận và tổ chức dạy học.

Chất lượng đầu vào học sinh khối 6 còn thấp, một số học sinh chưa thông thạo đọc viết và tính toán khó khăn trong việc tổ chức hoạt động dạy học theo hướng phát huy phẩm chất năng lực người học.

Diện tích sân chơi, bãi tập chưa đạt chuẩn theo thông tư 13/BGDĐT-2020.

Trên 50% dân số thuộc hộ nghèo và cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn, nhận thức còn hạn chế về tầm quan trọng của giáo dục nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học tập của con em.

Nhà trường còn thiếu 4 giáo viên (1 GV thể dục, 1 GV hóa sinh, 1 toán, 1 tiếng anh).

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông. Thực hiện tốt phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của các cấp bảo đảm trường học an toàn, nâng cao chất lượng giáo dục; Thực hiện tốt nội dung về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS; thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2025-2026 theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT và Phòng VHXX xã.

- Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng và duy trì bền vững nền nếp, kỷ luật-kỷ cương trong việc thực hiện các hoạt động chuyên môn ở nhà trường. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”

- Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp theo quy định, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục THCS.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM. Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng học sinh giỏi, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 năm học 2025-2026.

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ.

- Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học. Đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền.

- Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, tổ chức dạy đủ các môn theo quy định của Bộ GD&ĐT, đúng tiến độ chương trình không cắt xén, dồn ép chương trình; cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.

- Tiến hành sắp xếp lại số lớp, số học sinh trên lớp đảm bảo số lượng học sinh đúng theo tinh thần chỉ đạo của các cấp, tạo điều kiện thuận lợi về mọi cho học sinh học tập và rèn luyện.

- Tham mưu có hiệu quả các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao. Phối kết hợp với các tổ chức chính trị, các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, tăng tỉ lệ đi học chuyên cần.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà. Tham gia đầy đủ và có chất lượng các cuộc thi dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại văn bản số 2087/SGDDT-GDTrH, ngày 22/10/2018. Tổ chức và động viên học sinh khối 8, 9 tích cực tham gia hoạt động NCKH và Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học theo hướng dẫn của Bộ, Sở.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực; Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, các cuộc thi, hội thi, hội thao; Triển khai văn bản Bộ, của Sở về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

- Chú trọng nâng cao hiệu quả chất lượng dạy học Tiếng anh và Tin học.

- Thực hiện có hiệu quả giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh, tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh học sinh, học sinh và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn. Xây dựng đội giáo viên cốt cán làm nòng cốt cho các đợt tập huấn, bồi dưỡng giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh. Từng bước xây dựng và đưa công tác giáo dục hướng nghiệp hướng tới phương thức giáo dục hướng nghiệp tiên tiến.

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: Tổ chức và thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Sở GD&ĐT và Phòng VH-XH xã về việc Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và bồi dưỡng thực hiện Chương trình

giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán tất cả các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn trong nhà trường và tham gia các hoạt động chuyên môn cấp huyện, cụm và trường. Phát huy hiệu quả giáo viên dạy đạt giáo viên giỏi các cấp trong công tác nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của nhà trường. Phân công và bố trí sắp xếp đội ngũ đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu, trú trọng nâng cao trách nhiệm của cán bộ tư vấn giáo dục trong nhà trường. Tham gia đầy đủ, có hiệu quả chuyên đề trường, cụm.

- Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường: Khuyến khích đội ngũ chủ động, sáng tạo trong phát triển chương trình dạy và học. Thường xuyên quan tâm đến tầm nhìn sứ mạng, tạo giá trị, xây dựng và thực hiện các chương trình hành động phát triển nhà trường, tự chủ và tự chịu trách nhiệm về các vấn đề cơ bản như: Xây dựng các mục tiêu kế hoạch, tổ chức, dạy học và giáo dục, tài chính và tài sản, huy động các nguồn lực cộng đồng.... Chú trọng tạo dựng phong cách lãnh đạo dân chủ, công bằng và có trách nhiệm của Chi bộ, Ban giám hiệu; các tổ chức, đoàn thể. Thường xuyên kiểm tra rút ra các bài học kinh nghiệm về công tác quản lý và hoạt động dạy học phấn đấu hướng tới môi trường giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Thực hiện công khai theo Thông thư 09/2024/TT-BGDĐT đúng quy chế đảm bảo theo quy định; Tổ chức việc dạy thêm, học thêm với chương trình nội dung tăng cường kiến thức và kỹ năng cho học sinh theo đúng hướng dẫn, chỉ đạo hiện hành của Sở, Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức quản lý; thường xuyên xây dựng mối liên hệ, nâng cao hiệu quả hoạt động phối kết hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc giáo dục học sinh. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử quản lý các phần mềm và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống. Tham gia có chất lượng và hiệu quả các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến do các cấp, ngành tổ chức.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh; Phối hợp thường xuyên với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011;

- Duy trì kết quả Phổ cập giáo dục theo tinh thần chỉ đạo các văn bản của các cấp và thực hiện tốt công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tăng cường công tác tuyên truyền và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới: Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Tổ chức biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt, tập thể, cá nhân có thành tích cao trong việc thực hiện truyền thông về giáo dục.

Tiếp nhận thông tin phản ánh từ người dân, tiến hành xử lý, giải quyết kịp thời, góp phần giải quyết dứt điểm những thắc mắc về các hoạt động giáo dục và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đẩy mạnh công tác thi đua, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Phát động các thi đua gắn với các ngày lễ lớn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu thi đua một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Tổ chức và triển khai quy trình đăng kí thi đua, lập hồ sơ xét duyệt, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua đảm bảo chỉ tiêu phấn đấu và đúng quy định.
- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo đầy đủ, đảm bảo chính xác và đúng thời hạn.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC.

1. Thực hiện chương trình môn học:

1.1. Kế hoạch thời gian năm học:

Theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

* Học kỳ 1: Từ ngày 8/9/2025 -> 18/01/2026.

* Học kỳ 2: Từ ngày 19/01/2026 -> 23/5/2026.

* Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

1.2. Chương trình chi tiết các môn học

* **Tiết học chính khóa:**

T T	Môn	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
		Kỳ I	Kỳ II	Cả năm	Kỳ I	Kỳ II	Cả năm	Kỳ I	Kỳ II	Cả năm	Kỳ I	Kỳ II	Cả năm
1	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
4	Lịch sử	27	26	53	27	26	53	27	26	53	27	26	53
5	Địa lý	27	25	52	27	25	52	27	25	52	27	25	52
6	Tiếng anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
7	Tin	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35

	Ngữ Văn												
9	Ôn vào 10 T.Anh										15	15	30
Tổng		60	60	120	60	60	120	60	60	120	45	45	90
Tổng thực hiện		582	553	1135	582	553	1135	599	553	1152	584	538	1122

1.3. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

* *Câu lạc bộ thể thao*

Tổ chức câu lạc bộ bóng đá, đá cầu, cầu lông, cờ vua, pickleball.

Hình thức tổ chức: HS luyện tập vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.

Tổ chức cho các em thi giao lưu với nhau trong câu lạc bộ.

* *Câu lạc bộ Nghệ thuật*

Tổ chức câu lạc bộ môn Nghệ thuật.

Hình thức tổ chức: HS luyện tập vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.

Tổ chức cho các em thi giao lưu với nhau trong câu lạc bộ.

* *Câu lạc bộ Tiếng Anh*

Hình thức tổ chức: Tổ chức giao lưu bằng tiếng anh giữa các HS vào cuối tháng.

Tổ chức cho các em thi thuyết trình với nhau trong câu lạc bộ.

2. Các hoạt động giáo dục:

2.1. Công tác tư tưởng, chính trị

2.1.1. Nhiệm vụ:

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các văn bản mới của ngành giáo dục.

Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tiếp tục triển khai sâu rộng cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Xây dựng khối đoàn kết nội bộ, phát huy dân chủ, tạo môi trường sư phạm thân thiện, tích cực.

Tăng cường giáo dục pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường và các thông tin xấu độc trên mạng xã hội.

Thực hiện nghiêm kỷ cương, nề nếp hành chính, nâng cao đạo đức nhà giáo.

2.1.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, quy định của ngành.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành tốt pháp luật và nội quy của nhà trường.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký và thực hiện việc học tập, làm theo Bác.

Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh vi phạm tệ nạn xã hội hoặc bạo lực học đường.

100% tập thể và cá nhân thực hiện tốt quy chế dân chủ, duy trì sự đoàn kết, thống nhất.

2.1.3. Giải pháp thực hiện:

Tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, văn bản của Đảng, Nhà nước và ngành GD&ĐT.

Đẩy mạnh tuyên truyền, lồng ghép nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh trong các môn học và hoạt động ngoại khóa; tổ chức các hội thi, sinh hoạt chủ điểm gắn với ngày lễ lớn.

Phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, giáo viên, nhân viên; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương tiêu biểu.

Tăng cường công tác nắm bắt tư tưởng, tâm tư của cán bộ, giáo viên, học sinh để có biện pháp xử lý kịp thời.

Tổ chức ký cam kết phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an ninh trật tự; phối hợp với lực lượng công an, đoàn thể địa phương để giáo dục, quản lý học sinh.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo; gắn đánh giá, xếp loại thi đua với việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2.2. Tổ chức thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua, hội thi, hội thao.

2.2.1. Nhiệm vụ:

Tổ chức các phong trào thi đua theo công văn số 2584/HD-SGDĐT ngày 28/8/2025 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2025-2026.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua, năng động, sáng tạo, lập thành tích thiết thực chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Nhằm khích lệ, động viên, khuyến khích tập thể, cá nhân hăng hái lập thành tích trong thực hiện những nhiệm vụ được giao. Khuyến khích những có nhiều sáng tạo, có mô hình đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đánh giá thi đua bảo đảm công bằng, dân chủ, khách quan đúng người, đúng việc. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Nâng cao chất lượng các cuộc thi của giáo viên và học sinh từ đó nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng học sinh.

Tham gia nhiệt tình các hoạt động của hội thao các cấp đạt kết quả cao.

Mỗi tháng có ít nhất 02 tin bài có chất lượng về hoạt động của tổ, trường, các đoàn thể gửi nhà trường để đăng lên trang Website của nhà trường.

2.2.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

- 100 % cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện học tập và sáng tạo các cuộc vận động và các phong trào thi đua.

- Tập thể:

+ Đạt danh hiệu tập thể LĐTT, đề nghị UBND xã tặng Giấy khen.

+ Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh.

+ Lớp tiên tiến: 4/8 lớp.

- Cá nhân:

+ Chiến sỹ thi đua cơ sở: 04 đồng chí.

+ Lao động tiên tiến: 22 đồng chí.

+ Bằng khen của UBND tỉnh: 1 đồng chí.

+ UBND xã khen: 10 đồng chí.

+ Học sinh đạt danh hiệu “Học sinh giỏi”: 8,7% (24/277hs)

- Danh sách CBGV đăng ký viết sáng kiến:

Stt	Họ và tên	Tên SKKN	Chức vụ	Lĩnh vực
1	Nguyễn Học Thúc	Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trường THCS Mường Anh trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0	Hiệu trưởng	Quản lý
2	Nguyễn Thế Hưng	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản lý giáo dục tại trường THCS Mường Anh	P. Hiệu trưởng	Quản lý
3	Quàng Văn	Những sai lầm của học sinh khi giải	Giáo	Toán học

	Nhơn	toán số học 6 và giải pháp khắc phục ở trường THCS Mường Anh	viên	
4	Vì Văn Yên	Biện pháp nâng cao kỹ năng sử dụng bản đồ và khai thác từ bản đồ trong dạy học môn Địa lí 6.	Giáo viên	Địa lý
5	Lò Văn Chính	Phương pháp dạy ngữ âm trong môn Tiếng Anh cho học sinh khối 6 theo chương trình GDPT 2018	Giáo viên	Tiếng anh
6	Nguyễn Thị Liên	Giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học mạch nội dung mỹ thuật tạo hình trong phân môn Mỹ thuật cấp THCS	Giáo viên	Mỹ thuật
7	Bạc Thị Cường	Sử dụng một số phương pháp, kỹ thuật tích cực tạo hứng thú cho học sinh trong hoạt động khởi động môn Ngữ văn tại trường THCS Mường Anh	Giáo viên	Ngữ văn
8	Hoàng Thị Hoàn	Một số kinh nghiệm bồi dưỡng Ban chỉ huy Đội tại Liên đội trường THCS Mường Anh	Giáo viên	Đoàn thể
9	Vừ A Câu	Phát triển năng lực số cho học sinh THCS thông qua dạy học môn Tin học	Giáo viên	Tin học
10	Lò Văn Thu	Một số phương pháp nâng cao hiệu quả đọc sách thư viện và kỹ năng đọc sách cho học sinh ở trường THCS Mường Anh	Nhân viên	Thư viện
11	Lò Văn Hiệp	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác Văn thư - Lưu trữ trường học	Nhân viên	Thiết bị

2.2.3. Giải pháp thực hiện:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và “Mỗi thầy giáo cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; “Dân chủ - kỷ cương - tình thương - trách nhiệm” và Phong trào thi đua 2 tốt “Học tốt dạy tốt”; “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”; “Lao động- Sáng tạo”. Mỗi cá nhân nêu cao nhận thức về các cuộc vận động và phong trào thi đua và biến từ nhận thức sang hành động, từng bước chuyển từ “học tập” sang “làm theo” với những công việc cụ thể, thường xuyên, hằng ngày.

Chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, luôn luôn đoàn kết thương yêu giúp đỡ nhau. Đặc biệt các thầy cô

giáo phải luôn luôn tu dưỡng rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo là tấm gương mẫu mực để cho các em học tập và noi gương theo.

Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua gắn với chức năng nhiệm vụ của mỗi người với từng cuộc vận động của các cá nhân.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong mọi công việc. Thực hiện phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; Lao động - Sáng tạo trong đổi mới xây dựng chương trình phù hợp với đối tượng học sinh để phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Đẩy mạnh UDCNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo, giảng dạy và học tập.

Thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng.

Thông nhất quy chế xếp loại thi đua cho cá nhân và tập thể.

Tổ chức tốt 4 đợt thi đua với nội dung chủ đề thi đua cụ thể. Tổ chức tốt các phong trào Thi đua: “Dạy tốt, Học tốt, phục vụ tốt”, “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”. Các cuộc vận động: “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh” vận dụng sáng tạo gắn với nhiệm vụ của nhà trường trong năm học 2024 -2025.

Đợt thi đua 1: Từ 5/9/2025 -> 20/11/2025: Chủ đề “Thi đua lập thành tích chào mừng 80 năm quốc khánh nước Cộng Hòa Xã Hội chủ nghĩa Việt Nam 2/9, ngày khai giảng năm học mới 5/9. Nhà giáo Việt Nam 20/11”.

Đợt thi đua 2: Từ 21/11/2025 -> 15/01/2026: Chủ đề “Thi đua lập thành tích chào mừng ngày ngày giáo Việt Nam 20/11; ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 và chào mừng năm mới”.

Đợt thi đua 3: Từ 16/01/2026 đến 26/3: Chủ đề “Thành lập đoàn TNCS HCM (26/3/1941-26/3/2026) “.

Đợt thi đua 4: Từ 26/3/2026-> 25/5/2026: Chủ đề: “Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thống nhất đất nước 30/4, sinh nhật Bác 19/5; 72 năm chiến thắng lịch sử Điện biên phủ 7/5; 85 năm thành lập Đội thiếu niên tiền Phong Hồ Chí Minh (15/5/1941- 15/5/2026)”.

Tổ chức phát động, có sơ kết, tổng kết để khen thưởng sau mỗi đợt thi đua, đặc biệt phát động toàn trường thi đua lập thành tích chào mừng các ngày Lễ lớn và những sự kiện chính trị quan trọng của dân tộc, của địa phương trong năm. Đánh giá thi đua, chính xác công bằng, khách quan. Làm tốt công tác khen thưởng, kỷ luật, kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm.

2.3. Công tác huy động và duy trì số lượng:

2.3.1. Nhiệm vụ:

Huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao. Tổ chức triển khai kế hoạch huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp. Thường

xuyên kiểm tra theo dõi số lượng học sinh ra lớp, huy động học sinh nghỉ, bỏ học ra lớp đảm bảo chỉ tiêu giao

2.3.2. Chỉ tiêu:

Khối	Kế hoạch giao		Thực hiện			Duy trì đến cuối năm			Chuyển lớp – HTCT THCS	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Đạt%	Số lớp	Số HS	Đạt %	Số HS	Đạt%
6	2	71	2	75	106	2	74	98,7	74	100
7	2	81	2	86	106	2	84	97,7	84	100
8	2	61	2	60	98,4	2	58	96,7	58	100
9	2	65	2	64	98,5	2	61	95,3	61	100
Tổng	8	278	8	285	102	8	277	97,2	277	100

2.3.3. Giải pháp

- Tham mưu tốt với cấp ủy chính quyền địa phương làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Phối kết hợp với hội phụ huynh học sinh, trường bản làm tốt công tác tuyên truyền vận động học sinh đi học đều, tích cực trong học tập. Duy trì giữ vững các tiêu chí chuẩn PCGDTHCS mức độ 3 bằng cách làm tốt công tác huy động, duy trì sĩ số, quan tâm đến chất lượng học sinh, chống lưu ban, bỏ học. Giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp.

- Tổ chức tốt việc điều tra số liệu, cập nhật thông tin. Phối kết hợp với các đoàn thể trong nhà trường làm tốt công tác huy động triệt để số học sinh trong độ tuổi ra lớp và duy trì sĩ số đến cuối năm; kịp thời nắm bắt thông tin những trường hợp học sinh đi học không chuyên cần để có biện pháp huy động.

- Giao số lượng học sinh từng lớp cho giáo viên chủ nhiệm, nhóm điều tra, thường xuyên kiểm tra sĩ số học sinh để nắm bắt tình hình.

- Giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm, nắm bắt hoàn cảnh gia đình của từng học sinh để có giải pháp hỗ trợ kịp thời những học sinh hoàn cảnh quá khó khăn.

- Tổ chức các hoạt động trò chơi trong các tiết học tạo cho học sinh sự thoải mái giúp học sinh học tập tốt hơn và thu hút học sinh đến trường.

2.4. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và thư viện

2.4.1. Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các

phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đồng thời lưu ý thêm một số nội dung sau:

- Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó. Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10 bảo đảm vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên của nhà trường; tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng đảm bảo khoa học, công khai, minh bạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện cần linh hoạt, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

2.4.2. Chỉ tiêu

Có đủ 100% giáo viên đảm bảo đủ số lượng và chất lượng giảng dạy.

Đảm bảo tốt cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, và sách tham khảo phục vụ công tác dạy và học.

Khai thác hiệu quả các phòng học chức năng.

2.4.3. Giải pháp thực hiện

Làm tốt công tác tham mưu cho chính quyền địa phương, để mở rộng thêm quỹ đất, các phòng học chức năng...và có đủ đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu dạy và học của nhà trường.

Rà soát và đề nghị với Phòng Kinh tế mua bổ sung và mua các thiết bị, sách giáo khoa, sách tham khảo đầy đủ để đáp ứng công tác dạy và học.

Phân công lao động phù hợp đội ngũ giáo viên phù hợp để giảng dạy các môn học của nhà trường, phát huy năng lực sở trường của từng đồng chí.

2.5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, các cuộc thi, hội thi, hội thao.

2.5.1. Nhiệm vụ

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo văn bản số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác; đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, đổi mới đánh giá giờ dạy của giáo viên theo văn bản số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT.

Thường xuyên tổ chức hoạt động dự giờ nhằm rút kinh nghiệm để hoàn thiện các chuyên đề, tiến trình dạy học và phương pháp tổ chức hoạt động dạy theo hướng tăng cường năng lực và phẩm chất học sinh. Số tiết dự giờ của cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn ít nhất là 14 tiết/1 kỳ, đối với giáo viên ít nhất 8 tiết/1 kỳ.

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn dữ liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Thực hiện tốt dạy học tích hợp và liên môn trong các môn học với các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội...

Tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục ở những môn học liên quan. Tiếp tục tổ chức thực hiện các cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu TDTT dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và UBND cấp xã. Tổ chức và động viên học sinh tích cực tham gia hoạt động NCKH và Cuộc thi KHKT cấp cơ sở học sinh trung học. Nâng cao chất lượng ôn tập, ôn thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, Olympic 6,7,8 theo kế hoạch. Tiếp tục thực hiện văn bản số 2347/SGDĐT-GDTrH ngày 02/11/2020 của Sở GDĐT về việc nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn cấp trung học.

2.5.2. Chỉ tiêu:

100 % giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo đặc trưng của từng môn học.

100% giáo viên xây dựng tốt kế hoạch bài dạy, chú trọng tích hợp khoa học-công nghệ - kĩ thuật, toán. Dạy học tích hợp và liên môn trong các môn học.

Các hội thi: Tổ chức tốt và tham gia các Hội thi do nhà trường và các cấp tổ chức văn hóa.

+ Có ít nhất 01 HS đạt HS giỏi tỉnh.

Các cuộc thi khác:

+ KHKT có ít nhất 1 sản phẩm tham gia cấp tỉnh.

+ STTTN có ít nhất 1 sản phẩm tham gia cấp tỉnh.

+ Tham gia đủ các nội dung thi Hội thao ngành và đạt kết quả cao.

2.5.3. Giải pháp thực hiện

Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do các cấp tổ chức, đặc biệt là tham gia bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức tốt các Hội thi cấp trường như thi HSG các môn văn hóa lớp 9, Olympic lớp 6, 7, 8; cuộc thi KHKT... lựa chọn học sinh và giáo viên tham gia bồi dưỡng thi các cấp.

Bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên để tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện và cấp tỉnh.

Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên môn trường, cụm trường để tháo gỡ những khó khăn cho giáo viên trong công tác chuyên môn cũng như trong các Hội thi.

Làm tốt công tác thi đua khen thưởng kịp thời cho giáo viên và học sinh có thành tích xuất sắc trong các Hội thi.

2.6. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh

2.6.1. Nhiệm vụ

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc văn bản số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh và công văn 7991/BGDĐT ngày 17/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Chuyên môn nhà trường chỉ đạo GV tổ/nhóm chuyên môn khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương

pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Môn Ngữ văn thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Văn bản số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GDĐT về tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chuyên môn và giáo viên trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đối với kiểm tra học kỳ, nhà trường chủ động ra đề và tổ chức kiểm tra các môn học trừ các môn do Sở Giáo dục ra đề (nếu có).

2.6.2. Chỉ tiêu:

100% các môn học thực hiện tốt đổi mới, kiểm tra đánh giá học sinh, chú trọng môn Ngữ văn và môn lịch sử.

100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng tập huấn mà trận đề kiểm tra và bản đặc tả.

2.6.3. Giải pháp thực hiện

Làm tốt công tác triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cấp về đổi mới phương pháp, công tác kiểm tra đánh giá

Tham gia tốt các buổi tập huấn do các cấp tổ chức về đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh.

Tổ chức tốt sinh hoạt tổ chuyên môn về biên soạn đề kiểm tra và bản đặc tả và đánh giá các môn.

Quản lý, chỉ đạo tốt kiểm tra đánh giá thường xuyên, giữa kỳ và học kỳ đúng quy trình bảo đảm đánh giá học sinh thực chất, khách quan và đúng năng lực, phẩm chất của HS.

Chấm thanh tra bài kiểm tra và đánh giá thẩm định đề kiểm tra và lưu đề và bài kiểm tra học sinh theo đúng quy định.

2.7. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn

2.7.1. Nhiệm vụ

- Xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, liên môn, STEM, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương

- Thực hiện các phương pháp, hình thức dạy học, giáo dục phù hợp, dạy học tích hợp, phân hóa, tích cực hoá hoạt động của học sinh theo hướng phát triển toàn

diện phẩm chất và năng lực học sinh, ứng dụng công nghệ mới trong dạy học, giáo dục.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, giáo dục học sinh theo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực; sử dụng kết quả đánh giá một cách phù hợp để theo dõi tiến bộ của học sinh và điều chỉnh phương pháp, hình thức dạy học, giáo dục;

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn (theo chuyên đề, theo hướng nghiên cứu bài học...): Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên; sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề.

- Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục và tổ chức thực hiện hiệu quả. Quản lý việc thực hiện chương trình, xây dựng nề nếp dạy học trong nhà trường.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ giáo viên, nhân viên và tạo sự đồng thuận giữa giáo viên và học sinh trong nhà trường trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá học sinh. Trên cơ sở đó nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục đào tạo, đánh giá học sinh, tạo điều kiện tốt cho công tác phân luồng và hướng nghiệp trong trường THCS.

- Huy động các nguồn lực nhằm phát triển cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục và các phương tiện giảng dạy hiện đại đáp ứng nhu cầu dạy học

2.7.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn trường 01 lần / tháng

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ 02 lần/tháng

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học.

Tổ KHTN

Tháng	Môn	Lớp	Nội dung thực hiện	Người thực hiện
11/2025	Tin học	6	Đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018 môn Tin “Bài 5: INTERNET”.	Vừ A Câu
2/2026	KHTN	7	phát huy tính tích cực của học sinh trong học tập môn khtn 7. “Bài 5: phân tử - đơn chất - hợp chất”	Nguyễn Ngọc Phát

Tổ KHXH

Tháng	Môn	Lớp	Nội dung thực hiện	Người thực hiện
11/2025	Âm nhạc	7	Vận dụng kiến thức CD3: Biểu diễn các bài hát về chủ đề Thầy cô	

			và mái trường.	Hoàng Thị Hoàn
02/202 6	Ngữ Văn	9	Sân khấu hóa tác phẩm văn học: Truyện người con gái Nam Xương	Bạc Thị Cương

+ Tham gia sinh hoạt chuyên đề cấp cụm, Sở theo kế hoạch.

- Chất lượng 02 mặt giáo dục: Số HS được đánh giá: 277/272 (Có 08 HS KT không đánh giá)

Nội dung đánh giá	Khối	T. số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Học tập	6	75	6	8,0	25	33,3	42	56,0	2	2,7
	7	82	6	7,3	29	35,4	46	56,1	1	1,2
	8	56	6	10,7	24	42,9	25	44,6	1	1,8
	9	64	6	9,4	27	42,2	31	48,4	0	0,0
Tổng		277	24	8,7	105	37,9	144	52,0	4	1,4
Rèn luyện	6	75	39	52,0	31	41,3	5	6,7	0	0,0
	7	82	56	68,3	23	28,0	3	3,7	0	0,0
	8	56	41	73,2	12	21,4	3	5,4	0	0,0
	9	64	46	71,9	15	23,4	3	4,7	0	0,0
Tổng		277	182	65,7	81	29,2	14	5,1	0	0,0

- Lớp tiên tiến: 4/8

- Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, tỷ lệ bỏ học dưới 2%.

- 100% học sinh lớp 9 TN THCS.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT học nghề đạt trên 70%.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

- Tổ chức được 8 hoạt động giáo dục kỹ năng sống/năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.

- Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp trường từ 30 em, cấp huyện đạt giải 10 em, cấp tỉnh đạt giải 1 em.

- Học sinh đạt danh hiệu “Học sinh xuất sắc, giỏi”: 8% trở lên.

- Học sinh khá: 37,9 % trở lên.

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi khác do ngành phát động.

- Số lượng học sinh thi vào 10 đạt 72% trở lên.

- Kết quả điểm thi tuyển sinh vào 10 đạt TB: Môn Ngữ văn: 4,0; môn Toán: 4,5; môn Tiếng Anh: 4,0.

2.7.3. Giải pháp

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm.

- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Khuyến khích giáo viên bộ môn tham dự sinh hoạt chuyên môn trao đổi qua diễn đàn trên mạng tại trang *truonghocketnoi*....

- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp trong năm học 2025-2026; đảm bảo nền nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Thực hiện ký duyệt hồ sơ điện tử theo quy định.

- Tổ chức GV Sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá HS .Tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn của tổ theo công văn số 5555/BGDDT-GDTrH ngày 8/10/2014 của Bộ GDDT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn qua mạng qua trang “Trường học kết nối”

- Chỉ đạo, quản lý việc lập kế hoạch của tổ chuyên môn và các GV. Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu, yêu cầu về chất lượng bộ môn và công tác bồi dưỡng đội ngũ, chất lượng HSG để các tổ chuyên môn trao đổi và xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, cá nhân.

- Nhà trường cụ thể hoá các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhiệm vụ của ngành, của cấp học, các chỉ thị, kế hoạch của địa phương, của nhà trường đến toàn thể cán bộ, GV, học sinh bằng những công việc cụ thể. Đánh giá đúng chất lượng dạy học của nhà trường, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, không che giấu khuyết điểm, không mắc “bệnh thành tích trong giáo dục và tiêu cực trong thi cử”.

- Kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện chương trình giảng dạy tới các tổ, nhóm chuyên môn và các GV theo từng phần, từng tháng qua hệ thống theo dõi như đối chiếu tiến trình dạy trên lớp (qua sổ ghi đầu bài) với kế hoạch cá nhân, lịch báo giảng.

- Bồi dưỡng nhận thức cho GV về đổi mới phương pháp, hình thức, cách thức ra đề kiểm tra theo xu hướng “mở”, nghiêm túc, đánh giá đúng thực chất kết quả và khả năng học tập của học sinh. Đổi mới cách đánh giá học sinh theo hướng kết hợp giữa đánh giá của GV, nhà trường với việc tự đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến, bồi dưỡng năng lực GV.

2.8. Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng anh và Tin học

2.8.1. Nhiệm vụ

Triển khai thực hiện giảng dạy tiếng Anh theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 đối với tất cả các khối lớp.

Đẩy mạnh UDCNTT trong dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Cán bộ, giáo viên tăng cường tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao hiệu quả việc sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học, phòng học ngoại ngữ, các thiết bị nghe nhìn, các học liệu sưu tầm trên mạng phù hợp với các nội dung giáo dục. Tiếp tục phát triển môi trường dạy và học tiếng Anh trong nhà trường qua một số hình thức như: Câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa và các cuộc thi, trang trí lớp học, góc học tập Tiếng Anh...; nhằm phát triển và nhân rộng khả năng tự học, tự nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc viết tiếng Anh cho học sinh.

Sử dụng triệt để và phát huy hiệu quả phòng máy tính trong việc dạy - học môn Tin học, khai thác tư liệu, học liệu ... nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả học tập của học sinh trong nhà trường đặc biệt là trong thực hiện chương trình GDPT 2018.

2.8.2. Chỉ tiêu

100 % học sinh được học tiếng Anh hệ 10 năm và 100 % HS được học môn tin học.

Học sinh được rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Học sinh được thực hành môn tin học.

Tổ chức hoạt động ngoại khóa môn tiếng Anh.

Chất lượng đảm bảo, phấn đấu 90% xếp loại đạt TB trở lên. Tổ chức tốt hoạt động ngoại khóa môn Tiếng Anh.

Có học sinh đạt HSG cấp huyện môn Tiếng Anh và môn Tin.

Tổ chức tốt thi IOE từ lớp 6 đến lớp 9.

2.8.3. Giải pháp thực hiện

Tham gia tập huấn chuyên môn do các cấp tổ chức.

Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên đề trường, cụm trường.

Tham mưu cho Phòng kinh tế có đầy đủ trang thiết bị dạy học cho phòng tin học và phòng Lab.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá đúng theo yêu cầu đặc trưng của từng môn học.

Bồi dưỡng HS giỏi và phụ đạo HS yếu. Bồi dưỡng HS trong đội tuyển để tham gia thi HSG các cấp.

2.9. Công tác giáo dục học sinh hòa nhập:

2.9.1. nhiệm vụ

- Huy động và tiếp nhận trẻ khuyết tật đến học;
- Tạo cơ hội và điều kiện cho trẻ khuyết tật, được tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng;

2.9.2. Chỉ tiêu

Đảm bảo 9/9 em được tạo điều kiện tham gia các hoạt động hoà nhập.

2.9.3. Giải pháp

Mỗi trẻ khuyết tật đều được lập hồ sơ giáo dục cá nhân, trong đó có các thông tin về: khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; mục tiêu hàng năm và mục tiêu học kỳ; thời gian thực hiện; nội dung, biện pháp thực hiện; người thực hiện; kết quả đánh giá và điều chỉnh sau đánh giá đối với người học.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, đội ngũ giáo viên, nhân viên hỗ trợ cho trẻ khuyết tật theo đơn vị lớp;
- Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho trẻ khuyết tật;
- Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho trẻ khuyết tật;

2.10. Công tác thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025

2.10.1. Nhiệm vụ

Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh và văn bản số 1226/SGDĐT-GDTrH ngày 11/6/2019 của Sở GDĐT; xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" giai đoạn 2018-2025 của tỉnh và của huyện tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh của nhà trường.

2.10.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

100% HS các khối lớp được học hướng nghiệp.

Lao động giáo dục và hiệu quả kinh tế. Giáo dục HS có ý thức lao động tốt, phấn đấu: 100% đạt loại tốt, khá.

Trang bị, định hướng cho HS khối lớp 9 học phân luồng theo phân ban ở bậc THPT hoặc học chuyên nghiệp hoặc học nghề.

Xây dựng cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

2.10.3. Giải pháp:

Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của học sinh, cha mẹ học sinh và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn.

Đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương. Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu thị trường lao động, phục vụ nhu cầu địa phương.

Phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV phụ trách, theo dõi về giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán làm nòng cốt cho các đợt tập huấn, bồi dưỡng giáo viên.

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

Phối hợp với các trung tâm GDNN - GDTX, trường Cao đẳng Nghề, Cao đẳng KT-KT để tuyên truyền với học sinh thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc bố trí một buổi họp riêng với đối tượng học sinh cuối cấp, hoặc tổ chức cho HS khối 9 tham quan tại trường Cao đẳng nghề trên địa bàn tỉnh, nhằm giúp các em hiểu hơn về nhu cầu tuyển dụng phù hợp ngành nghề hiện nay và giúp cho phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trung tâm GDTX, trường Cao đẳng nghề trên địa bàn tỉnh.

2.11. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

2.11.1. Nhiệm vụ:

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026 tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 12/8/2025 của UBND xã Pa Ham về việc bồi dưỡng, tập huấn Chính trị hè 2025 cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên cấp trung học thực hiện thường xuyên, hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GDĐT. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ

động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp tỉnh, cấp cụm và trường.

Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách Đội giỏi theo quy định.

Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, cán bộ tư vấn tâm lý.

Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Tiếp tục thực hiện linh hoạt mô hình hỗ trợ giáo viên tăng chất lượng, hiệu quả làm việc tại trường để giảm áp lực làm việc tại nhà theo văn bản số 1360/SGDDT-GDTrH ngày 26/8/2013 của Sở GDĐT.

2.11.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

- 100% CBGV-NV được tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn trong dịp hè.

- 100% tham gia đầy đủ các buổi tập huấn của các cấp tổ chức.

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường $11/12 = 91,7\%$ trong đó giáo viên dạy giỏi cấp huyện (Bảo lưu) $5/12 = 41,7\%$; hồ sơ giáo án: 100% xếp loại tốt và khá (Trong đó: 10 bộ tốt = 83,3 %; 02 bộ khá = 16,7 %).

2.11.3. Giải pháp thực hiện:

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026 của Sở GD&ĐT và Phòng VHXXH. Mỗi giáo viên phải tự có kế hoạch tham gia học tập và bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên đảm bảo 120 tiết theo quy định, sáng tạo trong công việc, tích cực ứng dụng CNTT, sử dụng triệt để đồ dùng dạy học. Đăng ký viết SKKN trong năm học, các SKKN được thông qua tổ để rút kinh nghiệm và hoàn thiện.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên cấp trung học có tài khoản và thực hiện thường xuyên, hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối” theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp tỉnh, huyện, sinh hoạt chuyên môn cụm trường về chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tích cực áp dụng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

Dự giờ thường xuyên, đột xuất GV để phân loại và có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên trong năm học.

Chủ động rà soát đội ngũ tham mưu với Phòng VHVH để có đủ số lượng, bảo đảm chất lượng để đáp ứng theo yêu cầu công tác dạy và học.

Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Tiếp tục tổ chức thực hiện linh hoạt, sáng tạo các nội dung, giải pháp, định hướng tại văn bản 1360/SGDĐT-GDTrH, ngày 26/8/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã bố trí mỗi tổ chuyên môn có 01 phòng làm việc, được trang bị đầy đủ phương tiện như bàn làm việc và tủ đựng cá nhân, máy tính, máy in, mạng internet có Wifi ...; xây dựng nội quy, nề nếp làm việc cá nhân khoa học nhằm giúp giáo viên tăng chất lượng, hiệu quả làm việc tại trường giảm áp lực làm việc tại nhà trường nhằm thực hiện hiệu quả thời gian làm việc 40 giờ/tuần.

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch chỉ đạo, cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng đi học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, bồi dưỡng giáo viên dạy giỏi cấp trường và phát huy hiệu quả của giáo viên dạy giỏi và đội ngũ giáo viên cốt cán của các bộ môn để nâng cao chất lượng giáo dục; giúp đỡ giáo viên mới, giáo viên chưa đạt khá về chuyên môn tiến tới xây dựng được đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn và năng lực để làm việc.

2.12. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường

2.12.1. Nhiệm vụ:

Chủ động, sáng tạo trong phát triển chương trình dạy và học. Quan tâm đến tâm nhìn sứ mạng, tạo giá trị, xây dựng và thực hiện các chương trình hành động phát triển nhà trường, phải tự chủ và chịu trách nhiệm về các vấn đề cơ bản như: Xây dựng các mục tiêu kế hoạch, tổ chức, dạy học và giáo dục, tài chính và tài sản, huy động cộng đồng. Tạo dựng phong cách lãnh đạo dân chủ, công bằng và có trách nhiệm; Chia sẻ kinh nghiệm về công tác quản lý và hướng tới môi trường giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Thực hiện các quy định về hồ sơ, sổ sách theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tuyệt đối không được quy định thêm hoặc yêu cầu giáo viên có thêm các loại hồ sơ, sổ sách ngoài những loại hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế do Bộ GDĐT ban hành. Sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành theo lộ trình phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Tung bước thực hiện công nghệ số, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử vào quản lý, dạy và học theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Thực hiện công khai theo đúng quy chế.

2.12.2. Chỉ tiêu phân đầu:

Nhà trường tự xây dựng chương trình và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường tự chủ, tự chịu trách nhiệm về mọi hoạt động.

Xây dựng và kiểm tra công tác kiểm tra nội bộ bảo đảm đúng quy định.

2.12.3. Giải pháp thực hiện:

Khuyến khích các giáo viên chủ động, sáng tạo trong phát triển chương trình dạy và học. Quan tâm đến tầm nhìn sứ mạng, tạo giá trị, xây dựng và thực hiện các chương trình hành động phát triển nhà trường, phải tự chủ và chịu trách nhiệm về các vấn đề cơ bản như: Xây dựng các mục tiêu kế hoạch, tổ chức, dạy học và giáo dục, tài chính và tài sản, huy động cộng đồng. Tạo dựng phong cách lãnh đạo dân chủ, công bằng và có trách nhiệm; Chia sẻ kinh nghiệm về công tác quản lý và hướng tới môi trường giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Thực hiện các quy định về hồ sơ, sổ sách của Sở và Bộ GDĐT và theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế do Bộ GDĐT ban hành. Giáo viên được phép chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định. Từng bước sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành theo lộ trình phù hợp với điều kiện của đơn vị và khả năng thực hiện của giáo viên.

Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Tổ chức nhập, cập nhật thường xuyên số liệu vào hệ thống Dữ liệu giáo dục đào tạo theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên... của đơn vị trong báo cáo các cấp; tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ, đúng quy định các khoản tài trợ.

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục của nhà trường, giao quyền tự chủ cho nhà trường; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá trong công tác quản lý. Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học; chú trọng việc sáng tạo, cách làm mới trong các giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quản lý trên cơ sở đảm bảo các quy định hiện hành.

Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Tổ chức nhập số liệu vào hệ thống dữ liệu quốc gia theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên... của nhà trường trong báo cáo các cấp; tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

2.13. Quản lý sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất - Thiết bị - Thư viện

2.13.1. Nhiệm vụ:

Có đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, sách giáo khoa, sách tham khảo phục vụ công tác dạy và học.

2.13.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

Khai thác tốt các phòng chức năng.

100% các tiết dạy thực hành học tại phòng chức năng.

100% GV sử dụng triệt để, hiệu quả thiết bị dạy học và khai thác triệt để nguồn tài liệu trong thư viện.

2.13.3. Giải pháp thực hiện:

Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, nguồn ngân sách nhà nước để huy động vốn đầu tư cải tạo cơ sở vật chất đáp ứng với yêu cầu dạy và học.

Hàng năm có kế hoạch mua bổ sung sách giáo khoa thiết bị dạy học để đảm bảo có đủ thiết bị, sách giáo khoa để dạy và học.

Có quy chế quản lý, sử dụng tài sản theo các văn bản hướng dẫn. Tổ chức hiệu quả việc quản lý, khai thác, sử dụng, kiểm kê cơ sở vật chất, TB dạy học theo quy định. Có biên bản bàn giao cho cá nhân, tập thể sử dụng.

Có nội quy phòng thí nghiệm, phòng Thư viện, Thiết bị.

Có đầy đủ hồ sơ thư viện, thiết bị theo quy định.

Cập nhật đầy đủ, kịp thời các thiết bị, sách giáo khoa mới nhập về.

GV đăng ký mượn đồ dùng, thiết bị dạy học từ thứ 7 tuần trước, Ký mượn trả thiết bị, đồ dùng, bồi thường khi làm mất hoặc hư hỏng khi không có lý do chính đáng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần góp ủng hộ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, giấy vở viết, đồ dùng học tập giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra 1 lần/1 tháng, kiểm tra đột xuất về sử dụng và mượn, trả thiết bị dạy học. Đơn đốc nhắc nhở giáo viên, cán bộ phụ trách thư viện, thiết bị - thí nghiệm. TCM kiểm tra và ký duyệt vào cuối mỗi tuần. CM trường kiểm tra và ký duyệt vào cuối mỗi tháng

Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm kê 2 lần/ năm học: vào tháng 12 và tháng 5 hàng năm.

Thường xuyên lau chùi, bảo quản đúng qui định sắp đặt khoa học, dễ tìm, dễ lấy. Sổ sách cập nhật đầy đủ thông tin, rõ ràng, sạch đẹp.

2.14. Kiểm tra nội bộ

2.14.1. Nhiệm vụ:

Kiểm tra toàn diện giáo viên và kiểm tra chuyên đề: Trên các hoạt động: Tài chính, chế độ cán bộ giáo viên, học sinh, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hồ sơ, thiết bị, thư viện, tỷ lệ đi học chuyên cần, các hoạt động đoàn thể, quản lý hành chính... toàn diện các hoạt động trong nhà trường. Giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời có biện pháp kịp thời những mặt hạn chế, yếu kém.

2.14.2 .Chỉ tiêu phấn đấu

- 100 % các hoạt động đều được kiểm tra, giám sát.
- Kiểm tra toàn diện giáo viên: 4/14đc (33,3%).

2.14.3. Giải pháp thực hiện:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học và niêm yết công khai kế hoạch hoạt động của nhà trường, của tổ chuyên môn.

Tổ chức tuyên truyền rộng rãi và triển khai tới giáo viên, nhân viên các văn bản về đánh giá xếp loại giáo viên phổ thông công lập, đánh giá xếp loại giờ dạy, hồ sơ, đánh giá xếp loại công chức viên chức; xếp loại 2 mặt giáo dục học sinh bậc THCS, THPT; điều lệ trường phổ thông...

Thành lập ban thanh tra nhân dân, thanh tra giáo dục, chọn những giáo viên có năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt tham gia kiểm tra. Rút kinh nghiệm, chỉ ra hướng khắc phục những tồn tại...

Báo cáo đánh giá kết quả sau kiểm tra sau mỗi tháng, mỗi kỳ và cuối năm học.

2.15. Công tác phổ cập giáo dục THCS và xét tốt nghiệp

2.15.1. Nhiệm vụ:

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; văn bản số 1438/SGDDT-GDTrH ngày 17/6/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 1584/KH-UBND của UBND tỉnh; văn bản số 2786/SGDDT-GDTrH ngày 01/12/2017 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác PCGD-XMC và phân luồng học sinh sau THCS trên địa bàn tỉnh.

Làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu. Tập trung huy động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh chưa ra lớp, học sinh bỏ học, xây dựng các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh.

Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD-XMC của Bộ GDĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của đơn vị và gửi Sở GDĐT theo quy định; chỉ đạo các trường tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo tình hình thực hiện PCGD-XMC của địa phương,

hoàn thiện hồ sơ, tham mưu với UBND cấp xã tự kiểm tra kết quả PCGD-XMC của đơn vị; tham mưu với UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra công nhận đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn; quản lý và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Theo dõi và thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD-XMC của Bộ GDĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của đơn vị và gửi Phòng VHXH theo quy định; tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo tình hình thực hiện PCGD-XMC của địa phương, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu với UBND cấp xã tự kiểm tra kết quả PCGD của đơn vị.

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT, trung tâm GDNN-GDTX huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ PCGD; tập trung huy động đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT, GDTX cấp THPT, học nghề và tương đương; xây dựng các giải pháp duy trì số lượng học sinh.

Thực hiện nghiêm túc công tác xét tốt nghiệp THCS theo quy định.

2.15.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

- Duy trì chuẩn phổ cập GDTHCS mức độ III.
- Huy động trẻ hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6 đạt từ 98% trở lên.
- Trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đi học THCS đạt từ 97% trở lên.
- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đi học lớp 6 đạt từ 98% trở lên.
- Tỷ lệ 15-18 tốt nghiệp THCS đạt từ 92% trở lên.

Tỷ lệ trẻ 15 -18 tuổi đã, đang học chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên đạt trên 72%.

- 100 % HS đủ điều kiện và được công nhận tốt nghiệp THCS.

2.15.3. Giải pháp thực hiện:

Tiếp tục quán triệt và triển khai Nghị định số 20/NĐ-CP, ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Kiện toàn được Ban chỉ đạo phổ cập.

Xây dựng kế hoạch phổ cập GD THCS trên địa bàn. Điều tra cập nhật thông tin phổ cập thường xuyên theo quy định. Đánh giá chỉ số các tiêu chí về giữ chuẩn PC GDTHCS. Phối hợp tốt các trường đóng trên cùng địa bàn xã trong công tác điều tra, huy động, vận động và giáo dục trẻ trong độ tuổi phổ cập hoàn thành PC GDTHCS.

Tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã ra các văn bản, Nghị quyết chủ trương thực hiện công tác phổ cập. Vận động, huy động trẻ trong độ tuổi phổ cập ra lớp. Có chính sách tích cực để vận động triệt để HS bỏ học, HS có hoàn cảnh khó khăn ra lớp. Tổ chức kí cam kết duy trì sĩ số huy động HS ra lớp. Phối kết

hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng, các đoàn thể để giáo dục đạo đức cho HS.

Phối hợp tốt với ban đại diện CMHS tham gia vận động gia đình HS cho con em ra lớp. GVCN, GV được phân công phụ trách địa bàn làm tốt công tác vận động, thăm gia đình học sinh, kịp thời tham mưu với nhà trường, phối hợp với chi hội CMHS để tuyên truyền, vận động HS ra lớp.

Đẩy mạnh các hoạt động của TTHTCĐ, xây dựng một xã hội học tập. Trong năm học sẽ tổ chức một số lớp của trung tâm học tập cộng đồng cho các bản về chương trình giáo dục.

Tổ chức giao ban giữa ba cấp trong địa bàn để sơ kết, rút kinh nghiệm công tác phổ cập sau mỗi năm học.

Tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi ra lớp, duy trì sĩ số, tỉ lệ học sinh đi học chuyên cần. Phối hợp chặt chẽ với các trường THPT, Nội trú THPT, TTGDNN-GDTX huyện; các trường trung cấp chuyên nghiệp, trường dạy nghề trong và ngoài tỉnh thực 12 hiện tốt nhiệm vụ PC THCS trên địa bàn

2.16. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục

2.16.1. Nhiệm vụ:

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Tham mưu hiệu quả với các cấp quản lý và làm tốt công tác xã hội hóa để củng cố, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đổi mới; tăng cường công tác quản lý chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động khu nội trú nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo quy định trường đạt chuẩn quốc gia; Tập trung các giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng cốt cán làm nòng cốt trong các hoạt động chuyên môn của trường, của ngành.

Thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và đề nghị công nhận trường chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT.

2.16.2. Chỉ tiêu:

Giữ vững kiểm định chất lượng giáo dục mức độ II và trường chuẩn quốc gia mức độ I.

2.16.3. Biện pháp

Xây dựng kế hoạch, quyết định thành lập Ban xây dựng trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng. Phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách từng tiêu chuẩn. Rà soát các tiêu chuẩn, các tiêu chí, lên kế hoạch thực hiện cụ thể ở từng tiêu chí để phấn đấu nâng cao hơn năm học trước. Phân công cho từng tổ chuyên môn, giao nhiệm vụ cho từng giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tổ chức tốt công tác dạy học 2 buổi/ngày. Đẩy mạnh công tác đổi mới phương pháp và kỹ thuật dạy học trong nhà trường; tăng cường thực hiện nhiều giải pháp nhằm huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp; tiếp tục có giải pháp giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần.

Đẩy mạnh công tác chỉ đạo nâng cao hiệu quả dạy và học, sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động khu nội trú nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo quy định trường đạt chuẩn quốc gia; Tập trung các giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng GV cốt cán làm nòng cốt trong các hoạt động chuyên môn của trường, của ngành.

Có kế hoạch, biện pháp cụ thể và thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên.

Tăng cường công tác tuyên truyền, công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng để tạo sự đồng thuận trong cán bộ giáo viên, nhân viên.

Làm tốt công tác tham mưu với địa phương tạo mọi điều kiện giúp nhà trường xây dựng, củng cố nâng cao các tiêu chuẩn.

Tham mưu với Phòng Kinh tế tạo điều kiện về kinh phí để mua sắm bổ sung các trang thiết bị dạy học và xây dựng cơ sở vật chất.

Phối hợp tốt với các đoàn thể trong nhà trường, với Ban đại diện CMHS, với các doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội và các đoàn thể huy động đóng góp để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, tạo dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo trường luôn luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

2.17. Công tác giáo dục thể chất, y tế trường học

2.17.1. Nhiệm vụ:

Thực hiện tốt các tiết thể dục chính khóa và duy trì thể dục giữa giờ ngày thứ 3,5,7 múa hát tập thể vào thứ 2,4,6. Thành lập được các câu lạc bộ thể thao và tổ chức cho các lạc bộ luyện tập và thi đấu.

Tổ chức kiểm tra rèn luyện sức khỏe học sinh cuối kì.

Thực hiện tốt vệ sinh cá nhân (Đầu tóc, quần áo...), vệ sinh chung trong và ngoài trường học.

Có đủ hồ sơ theo dõi sức khỏe HS theo qui định, thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho học sinh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

2.17.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

100% học sinh được kiểm tra rèn luyện sức khỏe, và khám sức khỏe theo định kỳ trong năm học 2 lần/ năm, kì 1 vào tháng 10, kì 2 vào tháng 3, hạn chế tối đa học sinh mắc bệnh học đường (cột sống, mắt, răng, vệ sinh an toàn thực phẩm).

100% HS có thẻ bảo hiểm y tế.

100% học sinh được tham gia hoạt động đầu giờ và giữa giờ.

2.17.3. Biện pháp thực hiện:

Ra quyết định thành lập ban chăm sóc sức khỏe học sinh.

Lên kế hoạch về hoạt động giáo dục thể chất và y tế học đường ngay từ đầu năm học.

Tuyên truyền phòng chống ma túy, HIV-AIDS cho CBGVCMNV và học sinh sinh nhà trường, không có các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học. Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; vệ sinh chung hằng ngày.

Tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất để giáo viên thể dục thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Phối hợp với trạm y tế xã Pa Ham lên lịch khám bệnh định kỳ 2 lần/ năm học cho học sinh để tư vấn, theo dõi chăm sóc sức khỏe ban đầu hàng tháng cho học sinh.

Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe theo quy định.

2.18. Hoạt động ngoài giờ, hoạt động xã hội

2.18.1. Nhiệm vụ:

Tổ chức thực hiện đúng phân phối chương trình, các chủ điểm của năm học. Nội dung các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cần chuyển sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội: Tham gia Hội thi, Hội diễn do các cấp tổ chức.

Tổ chức các hoạt động kỷ niệm những ngày lễ lớn, đặc biệt trong năm học.

Tham gia tôn tạo, giữ gìn di tích lịch sử ở địa phương; chăm sóc gia đình liệt sĩ tại địa bàn. Tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động từ thiện, nhân đạo các đoàn thể phát động.

2.18.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

- 100% học sinh được mở rộng, nâng cao hiểu biết cho học sinh về các lĩnh vực đời sống xã hội, làm phong phú thêm vốn tri thức kinh nghiệm hoạt động tập thể của học sinh.

- 100% rèn cho học sinh các kỹ năng cơ bản phù hợp với lứa tuổi: Kỹ năng giao tiếp ứng xử có văn hóa và kỹ năng sống; quản lý tổ chức, kiểm tra đánh giá; Bồi dưỡng thái độ tự giác, tích cực, hình thành thái độ, tình cảm, niềm tin với cuộc sống, với quê hương...

2.18.3. Giải pháp thực hiện:

Xây dựng kế hoạch hoạt động. Chú ý các hoạt động kỹ năng sống theo thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Phân công giáo viên phụ trách tổ chức buổi hoạt động NGLL, hướng nghiệp với vai trò cố vấn, hướng dẫn học sinh tổ chức thực hiện (dẫn chương trình, làm giám khảo, tham gia hoạt động).

Tổ chức dưới nhiều hình thức: tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, tiết dạy HĐNGLL.

Khen thưởng với học sinh trong tổ chức trò chơi.

Phân công giáo viên chuẩn bị nội dung cung cấp cho học sinh các kỹ năng sống trong tiết chào cờ.

2.19. Hoạt động lao động.

2.19.1. Nhiệm vụ:

Lao động vệ sinh trường lớp, trồng chăm sóc cây bóng mát, bồn hoa, xây cảnh quan trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Lao động xây dựng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục, hướng nghiệp cho học sinh, lao động công ích.

Giáo dục cho học sinh biết quý trọng những thành quả trong lao động, ý thức trách nhiệm và tinh thần đoàn kết, tương trợ trong tập thể, ý thức đảm bảo an toàn trong lao động.

Có định hướng chọn ngành nghề cho bản thân trong tương lai.

2.19.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

Lao động vệ sinh trường lớp, trồng chăm sóc cây bóng mát, bồn hoa, cây cảnh; xây dựng cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Trang bị, định hướng cho HS khối lớp 9 học phân luồng, học phân ban ở bậc THPT hoặc học chuyên nghiệp hoặc học nghề.

Xây dựng cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

2.19.3. Giải pháp thực hiện:

Xây dựng kế hoạch lao động cả năm, từng tháng và từng tuần hợp lý, phù hợp với lứa tuổi học sinh, có tính chất giáo dục.

Giáo viên chỉ đạo lao động có kế hoạch chỉ đạo hướng dẫn cụ thể, tỷ mỉ, trực tiếp tham gia chỉ đạo lao động cùng học sinh, kiểm tra, nhắc nhở học sinh có ý thức tổ chức kỷ luật trong lao động, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, biết quý trọng bảo vệ thành quả lao động.

Đảm bảo đúng qui định về số giờ và thời gian và tuyệt đối an toàn trong lao động. Quản lý thành quả lao động đúng mục đích.

Kết quả lao động đưa vào tham gia đánh giá hạnh kiểm cho học sinh cuối mỗi tháng. Khen chê kịp thời.

Thành lập ban lao động do phó hiệu trưởng làm trưởng ban. Làm tốt công tác giao việc và nghiệm thu vào cuối buổi lao động.

Tổ chức dạy hướng nghiệp cho HS lớp 9 tốt. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác hướng nghiệp và phân luồng cho HS sau khi học xong lớp 9. Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế- xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm định hướng phát triển kinh tế- xã hội, định hướng các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, phục vụ nhu cầu của địa phương.

2.20. Phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

2.20.1. Nhiệm vụ:

Tổ chức họp Hội đồng 1 lần/ tháng hoặc họp đột xuất do nhà trường tổ chức: Đánh giá hoạt động tháng trước và đề ra phương hướng hoạt động tháng sau.

Hoạt động trên quy chế của mỗi tổ chức theo quy định chung.

2.20.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

- Tạo sự thống nhất mọi hoạt động của nhà trường.
- Hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

2.20.3. Giải pháp thực hiện:

Thực hiện quy chế dân chủ, niêm yết công khai các kế hoạch hoạt động xây dựng trên cơ sở chỉ đạo của chi bộ và kế hoạch của nhà trường và hướng dẫn của cấp trên, thống nhất trong các cuộc họp hội đồng hằng tháng.

Xây dựng quy chế hoạt động phối hợp. Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của từng đoàn thể.

2.21. Công tác nội trú

2.21.1. Nhiệm vụ:

Quản lý học sinh nội trú theo Thông tư 03/2023/TT/-GDĐT ngày 06/2/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo, Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT; Thành lập ban quản lý nội trú xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh thực hiện nội quy nền nếp.

Tổ chức bếp ăn tập thể cho học sinh theo Hướng dẫn số 1702/SGDĐT-KHTC ngày 19 tháng 6 năm 2024 V/v hướng dẫn tổ chức bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên, năm học 2024- 2025, đảm bảo VSATTP và dinh dưỡng theo tiêu chuẩn quy định, tổ chức nấu ăn 3 bữa/ngày đảm bảo học sinh được ăn no, ăn nóng và ăn đủ.

Giáo dục rèn luyện kỹ năng sống nhất là kỹ năng hội nhập cộng đồng, làm chủ trước những thay đổi của hoàn cảnh.

Giáo dục ý thức lao động tập thói quen làm vệ sinh cá nhân vệ sinh chung. giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, tôn tạo cảnh quan nơi nội trú xanh, sạch đẹp.

2.21.2. Chỉ tiêu phần đầu:

100 % HS ở nội trú được chăm sóc và nuôi dưỡng đảm bảo sức khỏe để học tập và tham gia các hoạt động xã hội.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục THCS; quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học.

100% HS nội trú ăn ở gọn gàng, sạch sẽ đảm bảo VS, biết bảo vệ và chăm sóc bản thân. Các em mạnh dạn, bày tỏ chính kiến của mình trong tập thể.

100% học sinh có ý thức sinh hoạt học tập theo quy định chung của nhà trường, nội quy khu nội trú nhà trường.

2.21.3. Giải pháp thực hiện:

Quản lý học sinh nội trú theo Thông tư 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/02/2023 của bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành. Thông tư ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT, chế độ hỗ trợ theo NĐ 66/2025 của Chính phủ...

Quan tâm, giúp đỡ tạo điều kiện và cơ hội cho người khuyết tật sống hòa nhập cùng các bạn ở nội trú, học văn hóa, học nghề, phục hồi chức năng và phát triển khả năng của bản thân để hòa nhập cộng đồng. Đảm bảo HS được an toàn, được tạo điều kiện đầy đủ, tốt nhất về mọi mặt để các em được phát triển toàn diện nhất.

CBGV-NV tăng cường học tiếng dân tộc, tìm hiểu phong tục tập quán lối sống của đồng bào các dân tộc tạo tiếng nói chung giúp các em mạnh dạn, bày tỏ chính kiến của mình trong tập thể.

Chăm lo tới HS nội trú, đảm bảo đủ chế độ ăn chín uống sôi hợp vệ sinh, an toàn thực phẩm, chỗ ở ngăn nắp, gọn gàng, vệ sinh, giữ gìn an ninh trật tự để các em có sức khỏe yên tâm học tập.

Tổ chức các hoạt động tập thể nhằm thu hút các em học sinh tới trường.

Phân công CB-GV, nhân viên y tế bảo vệ phụ trách từng phòng. Hướng dẫn đơn đốc nhắc nhở, kiểm tra thường xuyên học sinh sắp xếp quần áo, chăn màn, đồ dùng cá nhân hàng ngày, biết cách phòng chống dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nhân viên y tế kiểm tra, theo dõi điều trị kịp thời cho học sinh khi ốm đau.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống cháy nổ, phân công trực nhật hàng ngày.

Giao một đồng chí ban giám hiệu quản lý công tác nội trú có nội quy cụ thể.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của nhân viên phục vụ, thường xuyên kiểm tra việc tiếp phẩm, xuất nhập thực phẩm, chế biến thực phẩm và chia cơm cho học sinh.

2.22. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới

2.22.1. Nhiệm vụ:

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; văn bản số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; văn bản số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20/3/2019 của Bộ GDĐT về việc biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp hợp lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo đảm các điều kiện triển khai Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo đúng lộ trình Bộ GDĐT quy định. Rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học; tham mưu xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên trường học đảm bảo thực hiện Chương trình, SGK giáo dục phổ thông theo kế hoạch. Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo đáp ứng yêu cầu Chương trình, SGK giáo dục phổ thông.

Tham gia các khóa học, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Kế hoạch của Bộ và Sở GDĐT; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đào tạo, bồi dưỡng, quản lý giáo viên và cán bộ quản lý.

Tăng cường công tác kiểm tra, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện đổi mới CT, SGK giáo dục phổ thông theo lộ trình; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc báo cáo Sở GD&ĐT để có các biện pháp giải quyết kịp thời.

2.22.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, các em HS được triển khai, phổ biến tập huấn, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

2.22.3. Giải pháp thực hiện:

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; văn bản số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; văn bản số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20/3/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình sách giáo

khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; văn bản số 1230/UBND-KGVX ngày 04/5/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện văn bản số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20/3/2019 của Bộ GDĐT về tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; văn bản số 1459/UBND-KGVX ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh đề nghị Dự án giáo dục THCS khó khăn nhất 2 hỗ trợ triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp THCS; Quyết định số 1184/QĐ-UBND, ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Kế hoạch biên soạn, thẩm định và tổ chức thực hiện nội dung GDĐP trong Chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Bố trí, sắp xếp hợp lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo đảm các điều kiện triển khai Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo đúng lộ trình Bộ GD&ĐT quy định. Rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học; tham mưu xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên trường học đảm bảo thực hiện CT, SGK giáo dục phổ thông theo lộ trình. Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện CT, SGK giáo dục phổ thông.

Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên và hiệu trưởng trường phổ thông theo quy định, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đào tạo, bồi dưỡng, quản lý giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp học.

2.23. *Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục trung học*

2.23.1. *Nhiệm vụ:*

Tiếp tục nâng cao hiệu quả truyền thông về các hoạt động giáo dục và đào tạo tại địa phương và tăng cường kết nối với bộ phận phụ trách công nghệ thông tin của Phòng GD&ĐT. Đặc biệt truyền thông về thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018. Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt, các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong triển khai tổ chức thực hiện.

Tăng cường khai thác chuyên mục triển khai đổi mới Chương trình, sách giáo khoa Thông tin điện tử của ngành (www.dienbien.edu.vn). Các trường duy trì tốt hoạt động của Website trở thành một kênh quan trọng truyền tải thông tin tới nhà giáo, học sinh và xã hội, thường xuyên đăng tin bài lên website của nhà trường đồng thời gửi tin bài đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Các sự kiện, hoạt động lớn, nhiệm vụ mới của ngành cần được tuyên truyền cụ thể, kịp thời qua nhiều kênh thông tin tới cán bộ, giáo viên, học sinh trong ngành và xã hội.

Công tác tiếp nhận và xử lý thông tin giáo dục giữa cơ sở với các đơn vị liên quan, việc tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh từ người dân, phụ huynh học sinh phải được quan tâm, xử lý, giải quyết kịp thời, góp phần giải quyết dứt điểm những thắc mắc của công dân về ngành giáo dục, cơ sở giáo dục.

2.23.2. *Chỉ tiêu phấn đấu:*

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các em HS được cập nhật thường xuyên công tác truyền thông về công tác giáo dục trung học.

2.23.3. Giải pháp thực hiện:

Thành lập Ban truyền thông và phân công cụ nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

Xây dựng kế hoạch truyền thông trong năm, cụ thể từng tháng, từng tuần.

Viết bài và kiểm duyệt bài trước khi đăng trên trang website của nhà trường và của ngành.

Thường xuyên cập nhật văn bản các cấp, triển khai kịp thời tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và nhân dân qua các cuộc họp, các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp. Đồng thời đăng tải trên Website, gmail, zalo để mọi người hiểu và thực hiện đúng theo chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước.

2.24. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng chuyển đổi số trong ngành giáo dục

2.24.1. Nhiệm vụ:

Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản của cấp trên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025-2026.

Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 1012/KH-SGDĐT ngày 29/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục, giai đoạn 2022-2025. sinh thái điện tử ngành GDĐT sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu sử dụng của ngành và mục tiêu chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ điện tử. Sinh thái điện tử ngành GDĐT sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu sử dụng của ngành và mục tiêu chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ điện tử.

2.24.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

- 100% CBGV, nhân viên sử dụng thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.
- 100% biết và sử dụng thành thạo các phần mềm quy định trong ngành giáo dục.
- 100% học sinh được học môn tin học theo quy định. Biết sử dụng một số phần mềm học tập trực tuyến.

2.24.3. Giải pháp thực hiện:

Rà soát, chuẩn hoá các hệ thống phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, dạy và học để tránh lạm dụng, triển khai chồng chéo, trùng lặp, gây lãng phí, khai thác kém hiệu quả, mất nhiều công sức của CBQL, GV khi vận hành sử dụng; Đẩy mạnh triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông theo Văn bản số

86/SGDDĐT-CNTT&NCKH, ngày 14/01/2019 của Sở GDĐT đảm bảo đúng lộ trình, kế hoạch.

Sử dụng hiệu quả phòng học, phòng họp trực tuyến trong quá trình dạy - học, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các hội nghị, hội thảo... Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

2.25. Công tác Xã hội hóa giáo dục

2.25.1. Nhiệm vụ:

Huy động nhân dân và xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp duy trì sĩ số tỉ lệ học sinh đi học chuyên cần, tiếp tục học sau THCS....

Huy động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm quyên góp ủng hộ về tinh thần và vật chất cho hỗ trợ cho tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan môi trường, mua sắm bổ sung thêm trang thiết bị dạy học.

2.25.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

Duy trì các tiêu chí của PCGD THCS

Sửa chữa nhà vệ sinh, làm hàng kê, đổ sân bê tông...

Phấn đấu huy động các nguồn lực XHH từ 20 triệu đồng trở lên để tu sửa CSVC.

2.25.3. Giải pháp thực hiện:

Làm tốt công tác tuyên truyền và làm tốt mối quan hệ giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể trên địa bàn. Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức đoàn thể, các cơ quan, các doanh nghiệp, các cá nhân, các nhà hảo tâm ủng hộ, quyên góp tinh thần, vật chất để tu sửa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Tuyên truyền rộng rãi để nhiều tầng lớp xã hội, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp hiểu được nhiệm vụ của nhà trường.

Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

Quản lý, sử dụng tốt, đúng mục đích nguồn quỹ xã hội hóa GD, thực hiện tốt công khai tài chính trước toàn thể CBGV-NV, học sinh và nhân dân biết.

2.26. Công tác kế toán – tài chính

2.26.1. Nhiệm vụ :

Thực hiện chi trả đầy đủ chế độ cho CBGV- NV và HS.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản nhà trường làm tốt công tác bảo vệ ANTT, công tác phòng cháy chữa cháy trong trường học.

Tổ văn phòng làm tốt công tác phục vụ văn phòng, phục vụ công tác dạy và học, làm tốt công tác quản lý học sinh nội trú, phục vụ hoạt động dạy và học của

học sinh nội trú. Công tác văn thư lưu trữ cấp phát văn bằng, chứng chỉ, hồ sơ nhà trường.

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh nhà ăn, bếp ăn, đảm bảo đủ chế độ ăn theo quy định.

2.26.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

- Chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho CBGV-NV và HS.
- Thực hiện tốt công tác phục vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng HS ở nội trú. Lưu trữ hồ sơ bảo đảm.

2.26.3. Biện pháp thực hiện:

Tuyên truyền phổ biến đầy đủ các văn bản quy định về chế độ đối với CB, GV, NV, học sinh và nhân dân.

Làm tốt 3 công khai giáo dục trong đó có công khai về tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ.

Việc xét duyệt chế độ làm công khai, đúng quy trình và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Nhân viên tổ văn phòng thực hiện công việc theo đúng vị trí việc làm.

2.27. Công tác tuyển sinh, hoạt động hè

2.27.1. Nhiệm vụ

Tuyển sinh đúng tiêu chuẩn, đủ chỉ tiêu.

Tổ chức tốt việc bàn giao HS giữa cấp tiểu học và THCS.

Thực hiện tốt công tác bàn giao học sinh về sinh hoạt hè ở địa phương.

Thu lại các phiếu sinh hoạt hè của học sinh sau khi các em trở lại trường sau kỳ nghỉ hè.

2.27.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

Tuyển sinh vào lớp 6: Đủ và vượt kế hoạch đề ra.

Huy động 98% trở lên HS đã HTCTTH trên địa bàn vào lớp 6.

Tạo điều kiện cho học sinh được sinh hoạt hè có tổ chức, được theo dõi liên tục quá trình tu dưỡng, phấn đấu của mỗi HS trong thời gian nghỉ hè.

2.27.3. Biện pháp thực hiện:

Triển khai văn bản hướng dẫn tuyển sinh, sinh hoạt hè của các cấp tới toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh và nhân dân.

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh, thu nhận hồ sơ và thành lập hội đồng xét tuyển học sinh vào lớp 6 năm học 2026-2027 từ tháng 7/2026.

Tổ chức bàn giao học sinh tham gia sinh hoạt hè tại địa phương, nắm thông tin sau 3 tháng hè qua phiếu sinh hoạt hè của học sinh.

Đề nghị Hội đồng Đội huyện và Đoàn Thanh niên khen thưởng với trường hợp có thành tích xuất sắc trong các hoạt động.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ TỪNG THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
8/2025	- Tham gia các lớp bồi dưỡng trực tuyến về CM, chính trị cho CBQL, GV, NV	CBGV	
	- Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 6	HĐ tuyển sinh	
	- Tổ chức thi lại và xét chuyển lớp cho HS	HĐ thi và GVCN	
	- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn hè.	CBGV	
	- Công tác tổ chức đầu năm, phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên, phân công giảng dạy cho GV	BGH	
	- Triển khai xét duyệt chế độ học sinh và hoàn thiện xét duyệt chế độ bán trú cho HS.	HĐ xét	
	- Lao động, chuẩn bị CSVC cho năm học mới;	BLĐ	
	Kiểm tra công tác: Tuyển sinh, điều tra PC, thi lại, xây dựng CSVC	BGH, TCM	
	- Chuẩn bị SGK, dụng cụ học tập cho HS diện chính sách	GVCN	
	- Triển khai văn bản quy định hướng dẫn các loại hồ sơ sổ sách, nhiệm vụ năm học	BGH	
	- Điều tra cập nhật số liệu phổ cập.	CB, GV	
	- Làm tốt công tác huy động học sinh theo kế hoạch giao và báo cáo thống kê đầu năm.	GVCN	
	- Xây dựng chương trình môn học	BGH, GV	
	- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh	BGH, GV, NV, HS	
	- Cấp phát VPP cho CBNV	NV thư viện	
	- Thu nhận, bàn giao hồ sơ HS chuyển đi chuyển đến	GV phụ trách PC	
	- Thảo luận chuẩn bị xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế hoạch giáo dục tổ và kế hoạch giáo dục của giáo viên, hồ sơ sổ sách	CBGV-NV	
	- Tụ trường 29/8/2025	HS	
	- Khai giảng: 05/9/2025 - Bắt đầu năm học mới: 08/9/2025	CBGV-NV và HS	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
9/2025	- Phát động thi đua đợt 1, Ký cam kết	CBGV-NV	
	- Tổ chức các hoạt động đầu năm		
	- Cập nhật dữ liệu CSQG và đề án 06	GV phụ trách	
	- Hoàn thiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế hoạch giáo dục tổ và kế hoạch giáo dục của giáo viên, hồ sơ sổ sách	BGH, TCM	
	- Đăng ký, làm tờ trình học 2 buổi trên ngày	Chuyên môn	
	- Duyệt các loại hồ sơ, sổ sách, kế hoạch đầu năm	BGH	
	- Chọn và bồi dưỡng học sinh các môn VH cấp trường. Phụ đạo HS yếu kém	GVBM	
	- Khảo sát chất lượng học sinh đầu năm	GV và HS	
	- Giao chỉ tiêu thi đua cuối năm	BGH	
	- Đăng kí thi đua năm học	CBGV-NV	
	- Triển khai tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS	Chuyên môn	
	- Xét các chế độ chính sách cho học sinh	HD xét	
	- Kiểm tra công tác huy động HS ra lớp, HS xét duyệt chế độ HS	BGH	
	- Kiểm tra hồ sơ sổ sách của tổ, KH dạy học BD HSG	PHT	
	- Kiểm tra việc lập HS, kế hoạch Y tế.	BGH	
	- Tổ chức trung thu cho HS.	Tổng PTĐ	
	- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh	CBGV-NV và HS	
	- Học HDNGLL, HN, GDKNS, Viết bài đăng trang điện tử.	CBGV-NV	
	- Giới thiệu SGK, STK phục vụ năm học mới bàn giao SGK, vở viết cho học sinh diện chính sách.	NV thư viên	
	- Đảm bảo chế độ CBGV-NV và học sinh, quyết toán ăn học sinh hàng tháng.	NV Kế toán	
	- Thực hiện công khai niêm yết theo quy định	BGH	
	- Hoàn thành hồ sơ tuyển sinh	HD tuyển sinh	
	- Hoàn thiện hồ sơ, sổ sách đầu năm	BGH, TCM, đoàn thể	
	- Tổ chức họp phụ huynh đầu năm (23/9/2025)	GVCN	
	- Tổ chức Hội nghị công nhân viên chức	BGH, CĐ	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	(30/9/2025)		
	- Họp cơ quan tháng 9.	CBGV-NV	
	- Họp hội đồng trường lần 1	HD trường	
	- Phát động thi đua chào mừng ngày 20/10	HD TĐKT	
	- Hướng ứng “Tuần lễ học tập suốt đời”	CBGV-NV và HS	
	- Tiếp tục bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém.	GV bộ môn	
	- Thi HSG các môn văn hoá cấp trường	HD thi	
	- Dạy 2 buổi/ngày.	GV bộ môn	
	- bồi dưỡng thi HSGVH cấp tỉnh nếu có.	HSG	
	- Tự kiểm tra Phổ cập GD năm 2025 cấp xã; Hoàn thiện hồ sơ, dữ liệu phổ cập nộp về Sở GD&ĐT (trước 10/10).	Ban chỉ đạo	
	- SHCM cụm lần 1	BGH, TCM, GV	
	- Kiểm tra công tác bồi dưỡng HSG, PD HS yếu.	BGH, TCM	
	- Thanh toán chế độ cho CBNV, HS nội trú, ăn học sinh nội trú.	Hiệu trưởng	
	- Tổ chức tọa đàm 20/10	Nữ công	
	- Luyện tập TĐTT chuẩn bị tham Đại hội TĐTT xã Pa Ham lần thứ I.	CBGV-NV	
	- Tổ chức ôn tập, kiểm tra giữa học kỳ I	GVBM	
	- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh	CBGV-NV và HS	
	- Thảo luận ngân sách cuối năm.	HT, KT	
	- Lao động tu sửa CSVC nhà trường.	Ban LĐ	
	- Đảm bảo công tác trực nội trú.	GV trực	
	- Thống kê việc sử dụng TBTV hàng tháng.	NV TB-TV	
	- Đảm bảo chế độ CBNV-NV và học sinh, quyết toán ăn học sinh hàng tháng.	KT	
	- Phối hợp với Trạm Y tế khám sức khỏe định kỳ lần 1 cho HS.	NV Y tế	
	- Họp cơ quan tháng 10	CBGV-NV	
	- Tiếp tục hướng ứng thi đua chào mừng ngày 20/11	CBGV-NV	
	- Tiếp tục ôn tập đội tuyển thi HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh nếu có	GVBM	
	- Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao hiệu quả chất lượng mũi nhọn.	GVBM	
	- Tiếp tục bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém.	GVBM	
10/2025			
11/2025			

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	- Kiểm tra toàn diện 2 giáo viên	Theo QĐ	
	- Thi KHKT cấp trường	CM	
	- Kiểm tra hồ sơ định kỳ lần 1 và bình xét thi đua đợt 1 (19/11/2025).	TCM	
	- Kiểm tra hồ sơ giáo án định kỳ lần 1	Tổ CM	
	- Kiểm tra sổ số HS hàng ngày	BGH	
	- Kiểm tra các sản phẩm KHKT thi cấp trường	HD thẩm định	
	- Kiểm tra công tác lưu mẫu thức ăn và trực nội trú	BGH	
	- Tổ chức thi IOE tiếng Anh trên Internet cấp trường	Chuyên môn	
	- GDKNS, pháp luật, tư vấn HD, HĐTN, hướng nghiệp, HDNLNN, viết bài đăng trên Website.	CBGV-NV	
	- Lao động tu sửa CSVN nhà trường.	Ban LD	
	- Đảm bảo công tác trực nội trú.	GV trực	
	- Thống kê việc sử dụng TBTV hàng tháng.	NV TV-TB	
	- Đảm bảo chế độ CBNV và học sinh, quyết toán ăn học sinh hàng tháng.	Kế toán	
	- Tham gia Đại hội TDTT xã Pa Ham	CBGV-NV	
	- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh	CBGV-NV và HS	
	- Tổ chức tọa đàm kỷ niệm ngày nhà giáo Việt nam 20/11 (20/11/2025).	CBGV-NV	
	- Họp cơ quan tháng 11	CBGV-NV	
12/2025	- Phát động thi đua chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	HD TĐKT	
	- SHCM cụm lần 2	CBGV	
	- Tham gia cuộc thi KHKT dành cho HSTHCS cấp huyện	GV-HS	
	- Tham gia thi HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh.	HSG	
	- Chuẩn bị hồ sơ cho công tác kiểm tra PC của tỉnh	Ban chỉ đạo	
	- Tiếp tục công tác ôn tập học kì I	GVBM	
	- Rà soát việc thực hiện chương trình và chế độ điểm	PHT	
	- Tổ chức đánh giá, xếp loại học sinh	GV	
	- Luyện thi IOE tiếng Anh trên Internet	HSG	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	- Hoàn thiện hồ sơ công nhận kết quả phổ cập năm 2025 cấp tỉnh	Ban chỉ đạo	
	- Kiểm tra công tác thi học kỳ	BGH	
	- Việc ôn tập KT học kỳ, hồ sơ GV, tiến độ chương trình.	Đảng, TCM	
	- Kiểm tra công tác dạy và học, sử dụng TB dạy học	BGH, TCM	
	- Việc kiểm kê tài sản cuối năm.	BGH	
	- Kiểm tra công tác quyết toán ngân sách cuối năm.	HT, KT	
	- GDKNS, pháp luật, tư vấn HĐ, HĐTN, hướng nghiệp, HDNLNN, viết bài đăng trên Website.	CBGV-NV	
	- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh	CBGV-NV và HS	
	- Tổng hợp báo cáo, thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I báo cáo về phòng VH-XH, Sở GD&ĐT	BGH	
	- Tổ chức nấu ăn bán trú đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Công khai thực đơn ăn, lưu mẫu thức ăn hàng ngày.	NVND, Y tế	
	- Đảm bảo công tác trực nội trú.	GV trực	
	- Kiểm kê tài sản, thiết bị SGK...		
	- Đảm bảo chế độ CBNV và học sinh, quyết toán ăn học sinh hàng tháng.	Kế toán	
	- Đảm bảo chứng từ để quyết toán ngân sách năm 2024.	Kế toán	
	TTHTCĐ tự đánh giá xếp loại năm 2025 và xây dựng kế hoạch năm 2026.	Đc Rê	
	- Xét nâng lương đợt 2/2025.	HĐ xét	
	- Họp cơ quan tháng 12	CBGV-NV	
1/2026	- Sơ kết học kỳ I	CBGV-NV và HS	
	- Phát động thi đua chào năm mới 2026	HĐ TĐKT	
	- Hoàn thiện báo cáo, thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I báo cáo về phòng VH-XH	BGH	
	- Kết thúc kỳ I(19/1);Tái giảng học kỳ II điều chỉnh phân công công tác, dạy 2 buổi/ngày	BGH, TCM	
	- Tiếp tục tổ chức phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh tham gia thi Olympic của khối 6,7,8 và ôn thi vào 10.	GVBM	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	- Họp phụ huynh giữa năm	GVCN	
	- Kiểm tra giáo án, , đánh giá xếp loại HS, dự giờ.	BGH, TCM	
	- Kiểm tra hồ sơ cấp phát thuốc	BGH	
	- Kiểm tra hồ sơ ăn bán trú, hồ sơ định kỳ lần 2.	BGH, TCM	
	- Thi nghiên cứu KHKT cấp tỉnh	GV-HS	
	- Thi IOE tiếng Anh trên Internet cấp huyện	HSG	
	- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh	CBGV-NV và HS	
	- Tổ chức nấu ăn bán trú đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Công khai thực đơn ăn, lưu mẫu thức ăn hàng ngày.	NVND, Y tế	
	- Thống kê việc sử dụng TBTV hàng tháng.	NV TB-TV	
	- Đảm bảo chế độ CBNV và học sinh, quyết toán ăn học sinh hàng tháng.	Kế toán	
	- Họp đội đồng trường lần 2.	HD trường	
	- Họp cơ quan tháng 1.	CBGV-NV	
2/2026	- Nghỉ tết nguyên đán theo quy định	CBGV-NV và HS	
	- Phát động thi đua chào mừng đảng, mừng xuân.	HD TĐKT	
	- Tổ chức HD chào xuân mới năm 2026	Công đoàn	
	- Duy trì sĩ số tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần sau tết Nguyên Đán	GVCN	
	- Bồi dưỡng HSG thi Olympic lớp 6 đến lớp 8 và ôn thi vào lớp 10	GVBM	
	- Kiểm tra công tác huy động ra lớp và duy trì tỷ lệ chuyên cần sau tết	BGH, TCM	
	- Kiểm tra công tác Bồi dưỡng HSG thi Olympic lớp 6 đến lớp 8 và ôn thi vào lớp 10.	BGH	
	- SHCM cụm lần 3	CBGV	
	- GDKNS, pháp luật, tư vấn HD, HĐTN, hướng nghiệp, HDNLNN, viết bài đăng trên Website.	CBGV-NV	
	- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh	CBGV-NV và HS	
	- Xét duyệt chế độ Hỗ trợ chi phí học tập	HD xét	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	05 tháng cuối năm		
	- Tổ chức nấu ăn bán trú đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Công khai thực đơn ăn, lưu mẫu thức ăn hàng ngày.	NVND, Y tế	
	- Lao động tu sửa CSV nhà trường.	Ban LĐ	
	- Thống kê việc sử dụng TBTV hàng tháng.	NV TV-TB	
	- Đảm bảo công tác trực nội trú.	GV trực	
	- Đảm bảo chế độ CBGV-NV và học sinh, quyết toán ăn học sinh hàng tháng.	Kế toán	
	- Quyết toán ngân sách năm 2025.	Kế toán	
	- Hợp cơ quan tháng 2	CBGV-NV	
3/2026	- Phát động thi đua chào mừng 8/3; 26/3 và tổ chức tọa đàm ngày Quốc tế phụ nữ.	HĐ TĐKT	
	- Kiểm tra giữa kì II, kiểm tra hồ sơ định kỳ lần 3.	BGH, TCM	
	- Kiểm tra toàn diện 1 giáo viên	Theo QĐ	
	- Kiểm tra công tác ôn thi vào 10 của GV.	BGH	
	- Kiểm tra HS đăng ký thi GVG cấp huyện	BGH	
	- Tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh THCS.	GVCN	
	- Tham gia thi GVG cấp huyện.	GVG	
	- Tham gia thi IOE cấp huyện, cấp tỉnh.	HSG	
	- Triển khai cuộc thi STTTN nhi đồng năm 2026.	PHT	
	- Tổ chức ôn tập HS lớp 9 chuẩn bị kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT.	GVBM	
	- Tổ chức các hoạt động TĐTT khác mừng ngày thành lập Đoàn 26/3.	CBGV-NV và HS	
	- GDKNS, pháp luật, tư vấn HĐ, HĐTN, hướng nghiệp, HDNLNN, viết bài đăng trên Website.	CBGV-NV	
	- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh	CBGV-NV và HS	
	- Tổ chức nấu ăn bán trú đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Công khai thực đơn ăn, lưu mẫu thức ăn hàng ngày.	NVND, Y tế	
	- Đảm bảo công tác trực nội trú.	GV trực	
	- Thống kê việc sử dụng TBTV hàng tháng.	NV TV-TB	
	- Đảm bảo chế độ CBGV-NV và học sinh, quyết toán ăn học sinh hàng tháng.	Kế toán	
	- Phối hợp với Trạm Y tế khám sức khỏe định kỳ lần 2 cho HS.	NV Y tế	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	- Họp cơ quan tháng 3	CBGV-NV	
4/2026	- Phát động thi đua chào mừng 30/4, 1/5 và ôn lại truyền thống ngày 30/4 và 1/5	HĐ TĐKT	
	- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chuyên đề chuyên môn theo kế hoạch	PHT	
	- Tổ chức cho HS khối 6,7,8 tham gia thi Olympic cấp huyện.	HSG	
	- SHCM cụm lần 4.	CBGV	
	- Thẩm định SKKN cấp trường đề nghị huyện thẩm định	HĐ thẩm định	
	- Kiểm tra toàn diện 1 giáo viên.	Theo QĐ	
	- Việc đăng ký mượn đồ dùng dạy học, chất lượng HS	TCM	
	- Kiểm tra hồ sơ sổ sách, bảo quản TV-TB	BGH	
	- Kiểm tra hồ sơ xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm	Theo QĐ	
	Kiểm tra hồ sơ xét tốt nghiệp		
	- Tổ chức ôn tập HS lớp 9 chuẩn bị kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT.	GVBM	
	- Khảo sát chất lượng học sinh cuối năm	GVBM	
	- Kiểm tra nề nếp thực hiện nhiệm vụ của CBGVNV.	Ban KTNB	
	- Tổ chức ngày sách Việt Nam	TTHTCD, NVTV	
	- Tham gia viết thư quốc tế UPU.	Tổng PTĐ-HS	
	- GDKNS, pháp luật, tư vấn HĐ, HĐTN, hướng nghiệp, HDNLNN, viết bài đăng trên Website.	CBGV-NV	
	- Tổ chức nấu ăn bán trú đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Công khai thực đơn ăn, lưu mẫu thức ăn hàng ngày.	NVND, Y tế	
	- Thống kê việc sử dụng TBTV hàng tháng.	NV TV-TB	
	- Đảm bảo chế độ CBGV-NV và học sinh, quyết toán ăn học sinh hàng tháng.	Kế toán	
	- Họp cơ quan tháng 4	CBGV-NV	
5/2026	- Rà soát việc thực hiện chương trình đảm bảo đúng tiến độ.	PHT	
	- Tổ chức ôn tập và Kiểm tra cuối kì II.	GVBM	
	- Hoàn thành đánh giá xếp loại học sinh và vào sổ điểm kịp thời.	GVBM	
	- Tổng kết công tác chuyên môn năm học, hoàn thành các báo cáo và biểu mẫu thống kê chuyên môn nộp về phòng GD.	PHT	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	- Tổ chức ôn tập HS lớp 9 chuẩn bị kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT.	GVBM	
	- Kiểm tra hồ sơ, giáo án giáo viên và các tổ chuyên môn lần 4.	TCM	
	- Tham gia thi STTTN cấp tỉnh.	GV-HS	
	- Thực hiện quy chế CM. Cộng điểm, xếp loại, đánh giá học sinh, hoàn thiện hồ sơ cuối năm	BGH, TCM	
	- Kiểm tra việc thu thập minh chứng đánh giá chuẩn nghề nghiệp.	BGH, TCM	
	- Kiểm tra công tác kiểm kê tài sản cuối năm	BGH	
	- Kiểm tra hồ sơ ăn bán trú, hồ sơ định kỳ lần 4. Quyết toán XHH	BGH, TCM	
	- Vận động HS quyên góp SGK để bổ sung sách cho thư viện nhà trường.	GVCN	
	- Kiểm kê sách và thiết bị cuối năm.	NV TV-TB	
	- Đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp	CBGV-NV	
	- Xét thi đua năm học 2025-2026 và gửi hồ sơ về Phòng VH-XH.	HĐ TĐKT	
	- Ngày kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.	CBGV-NV	
	- Xét công nhận tốt nghiệp THCS: /5/2026	HĐ xét	
	- Ngày tổng kết năm học: 27/5/2025.	CBGV-NV và HS	
	- Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè ở địa phương.	Tổng PTĐ	
	- Giải quyết phép và phân công trực hè.	HT	
	- Bàn giao cơ sở vật chất cho bảo vệ.	BGH, NV	
	- Xét nâng lương, thâm niên đợt 1/2026.	HĐ xét	
6/2026	- Hợp HĐT lần 3	HĐ trường	
	- Hợp cơ quan cuối năm	CBGV-NV	
	- CBNVNV nghỉ phép năm 2026	CBGV-NV	
	- Trục ban giám hiệu, bảo vệ, hành chính	GBH, NV	
	- Thực hiện niêm yết các mẫu công khai theo quy định.	BGH	
	- Quyết toán NS quý II. Tu sửa CSVC trường	Kế toán	
7/2026	- Trả Hồ sơ HS lớp 9	NV văn thư	
	- Tổ chức ôn thi vào lớp 10 cho HS đã TNTHCS	GVBM	
7/2026	- Hoàn thiện sản phẩm và tham gia cuộc thi STTTN nhi đồng năm 2026 cấp tỉnh.	GV-HS	
	- Tuyển sinh vào Lớp 6:	HĐ tuyển sinh	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	- Trả hồ sơ lớp 9	NV văn thư	
	- Trục BGH, bảo vệ, hành chính.	BGH, NV	
	- Tu sửa CSVC chuẩn bị cho năm học mới.	Tổ VP	

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.
- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CBGVNV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.
- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.
- Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.
- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

2. Các tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn.
- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch.
- Đôn đốc giáo viên thực hiện, có kiểm tra giám sát kịp thời.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.
- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị...
- Kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên trong tổ hàng tuần và định kỳ.
- Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.
- Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của tổ với ban giám hiệu.

3. Giáo viên

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của cá nhân theo nhiệm vụ được phân công.

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

4. Đối với các đoàn thể

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ của mình.

- Tham mưu cho nhà trường để đưa ra các giải pháp thực hiện.

- Đôn đốc, kiểm tra các thành viên thực hiện kế hoạch.

5. Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị

- Xây dựng kế hoạch và hồ sơ theo quy định

- Tham mưu cho BGH về thiết bị dạy học, sách giáo khoa, sách tham khảo sao cho đảm bảo đủ theo nhu cầu dạy và học.

- Quản lý và bảo quản tốt thiết bị thiết bị và sách giáo khoa, sách tham khảo.

6. Nhân viên bảo vệ

Bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường.

Trực trường 24/24 giờ.

7. Nhân viên Y tế

Xây dựng hồ sơ y tế.

Tham mưu với ban giám hiệu các biện pháp thực hiện phòng chống dịch bệnh, thường xuyên kiểm tra công tác phòng chống dịch trong nhà trường.

Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS và giáo viên.

Kiểm tra đôn đốc công tác vệ sinh cá nhân của HS và vệ sinh chung của nhà trường.

Lưu mẫu thức ăn và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho HS ở nội trú.

8. Nhân viên kế toán

Thực hiện các chế độ chính sách cho GV, NV, HS bảo đảm theo quy định.

Hồ sơ tài chính, tài sản của nhà trường.

Hồ sơ HS ăn bán trú.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Các tổ chuyên môn, các đoàn thể thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

[illegible]

Nơi nhận:

- HIỆU TRƯỞNG**
- 
- Nguyễn Học Thúc**